

BÁO CÁO

“Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
- Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

I. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thống nhất chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2017 như sau:

1. Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: Trả lương chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.
 2. Ủy viên HĐQT: $23.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 12 \text{ tháng} \times 4 \text{ người} = 220.800.000 \text{ đồng}$
 3. Thành viên BKS: $21.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 12 \text{ tháng} \times 2 \text{ người} = 50.400.000 \text{ đồng}$
- Tổng số tiền chi trả thù lao năm 2017 là: $= 271.200.000 \text{ đồng}$.
(Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn)

II. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018:

1. Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: Trả lương chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.
 2. Ủy viên HĐQT: $23.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 12 \text{ tháng} \times 4 \text{ người} = 220.800.000 \text{ đồng}$
 3. Thành viên BKS: $21.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 12 \text{ tháng} \times 2 \text{ người} = 50.400.000 \text{ đồng}$
- Tổng số tiền chi trả thù lao năm 2018 là: $= 271.200.000 \text{ đồng}$.
(Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn)

III. Hạch toán: Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty thông qua việc chi trả thù lao năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 của HĐQT và Ban kiểm soát để làm cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu TCHC.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Biên

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

Năm 2017 là năm đầu của nhiệm kỳ thứ III (2017 – 2022) Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã khắc phục được các tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 với các nội dung sau:

I. Kết quả lãnh đạo của HĐQT năm 2017.

1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết số 649/2017/NQ- ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2017 Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức hoạt động và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Để nâng cao chức trách nhiệm vụ của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017- 2022, HĐQT đã tiến hành họp bầu Chủ tịch HĐQT và phân công chức trách nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT được đại hội bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: Phê duyệt kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, phê duyệt ban hành quyết định các dự án đầu tư và các quy chế, quy định về các mặt quản lý trong Công ty, tổng số 23 Nghị quyết, biên bản phiên họp và 15 quyết định, quy định và quy chế. Từng cuộc họp nội dung cụ thể và ghi thành nghị quyết giao cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện theo quy định quản lý của Công ty.

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra theo kế hoạch được điều chỉnh.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Các quy chế đã bám sát luật pháp; Điều lệ và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự uỷ quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức quản lý lãnh đạo điều hành Công ty.

2. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban giám đốc và cán bộ điều hành Công ty.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết giao chức trách nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị và chỉ đạo Giám đốc điều hành quản lý công tác tổ chức cán bộ trưởng, phó các đơn vị và chỉ đạo rà soát tái cơ cấu lao động tại đơn vị trong Công ty đạt được hiệu quả.

Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức trách nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá trong năm công tác.

3. Kết quả lãnh đạo sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

3.1. Kết quả kinh doanh:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu hoàn thành đạt 391.081 tỷ/456,609 tỷ bằng 85,64% KH năm.

- Thực hiện theo kế hoạch điều chỉnh đạt; 391.081 tỷ/391.081 tỷ bằng 100% và so với năm 2016 tăng 105,5%.

Trong đó: Doanh thu trong TKV: 13,035 tỷ/391.081 tỷ đạt 3,35%.

Doanh thu ngoài TKV: 378.046 tỷ/391.081 tỷ đạt 96,65%.

- Lao động bình quân 327 người/375 người kế hoạch chiếm 87%.

- Thu nhập bình quân toàn Công ty 6.950.000 đồng /người/ tháng.

- Lợi nhuận năm: 11.638 tỷ/9,70 tỷ đạt 120% kế hoạch.

- Dự kiến chi trả cổ tức 7% năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

3.2 - Công tác Đầu tư:

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên công ty đã chủ động trong công tác sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị mới trong kế hoạch năm:

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2017:	31.972.903.000 đồng.
+ Chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV:	26.438.386 000 đồng.
+ Nâng cấp, mở rộng nhà làm việc 3 tầng:	2.652.033.000 đồng.
+ Dự án đầu tư mua xe ô tô 16 chỗ phục vụ SXKD:	949.784.000 đồng
+ Dự án mua sắm 05 máy hàn CO2/MAG năm 2017:	227.200.000 đồng.
+ Dự án tháo dỡ, lắp dựng nhà xưởng chế tạo MBA :	1.345.500.000 đồng
+ Tư vấn thiết kế, quy hoạch mặt bằng công nghệ MBA 220kv:	450.000.000 đồng

4. Công tác phát hành cổ phiếu nội bộ tăng vốn Điều lệ:

- Thực hiện Nghị quyết số 650/2017/NQ- ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ để đầu tư dự án; Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Công ty đã tổ chức thực hiện thành công đợt chào bán:

- Tỷ lệ chào bán cổ phiếu: 1-1

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 5.092.910 cổ phiếu.

- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 50.929.100.000 đồng.

Công ty đã thực hiện thành công đợt chào bán được UBCK Nhà nước thông báo tại công văn số 6824/UBCK –QLCB về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng là 5.092.910 cổ phiếu. Công ty đã thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 từ ngày 25/10/2017 vốn Điều lệ là 101.858.200.000 đồng tương ứng với 10.185.820 cổ phần.

II. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Tổng doanh thu là: **486.730,0** triệu đồng.
- Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 31.585,0 triệu đồng.
+ Doanh thu ngoài TKV là: 455.145,0 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 8.219.000 đồng/người/tháng.
- Lao động bình quân: 320 người.
- Lợi nhuận: 10,978 tỷ đồng.
- Dự kiến chi trả cổ tức 7% năm
- Thực hiện các khoản giao nộp cho Nhà nước theo quy định.

2. Các hạng mục đầu tư năm 2018 – năm 2019 như sau:

* Đầu tư xây dựng: Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV với diện tích: 7977,2m².
- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái;	+ Lò sấy: 02 cái;
+ Cầu trục 100 tấn: 01 cái;	+ Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 30 tấn: 02 cái;	+ Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 10 tấn: 01 cái;	+ Khí nén và nước: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 05 tấn: 03 cái;	+ Hệ thống PCCC, chống sét;
+ Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái;	+ Hệ thống trạm điện;
+ Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái;	+ Mua máy hàn đồng, giá lắp bồi dây,
+ Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái;	bàn lật bồi dây, bàn ép bồi dây, các
+ Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái;	thiết bị công nghệ và đồ gá ...
+ Máy hút chân không: 01 cái;	

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV
- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.
- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: **327,500 tỷ đồng**:

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền (Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	18.500
	Tổng cộng:	327.500

2.2- Thực hiện tiếp dự án: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm, Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo các nhiệm vụ sau:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty tập chung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất, và đời sống người lao động.
- Công tác đầu tư xây dựng Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và Dự án Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm đảm bảo đúng tiến độ đầu tư dự án và kế hoạch sửa chữa lớn đề ra.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp máy biến áp phân phối, máy biến áp Trung gian, máy biến áp 110KV và mở rộng thị trường nhằm phát huy được các nguồn lực của Công ty đã đầu tư.
- Tiếp cận, bám sát các dự án đầu tư mới, sửa chữa, hiệu chỉnh thí nghiệm trong ngành than và các công ty điện lực cũng như các ngành kinh tế khác,
- Tăng cường công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh, chất lượng sản phẩm để tìm kiếm việc làm thực hiện ký kết hợp đồng.
- Tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo, các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị phòng nổ, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV.
- Lãnh đạo Công ty phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018./.

Nơi nhận:

- WebsiteVEE;
- Các cổ đông;
- Lưu VP – TCLĐ.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Biên

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở kết quả thực hiện SXKD năm 2016. Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017.

Khó khăn

- Năm 2017 tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng đến phát triển kinh tế thế giới và trong nước. Trong đó SXKD của TKV cũng gặp nhiều khó khăn do: Giá than giảm, xuất khẩu than cũng bị giảm mạnh tiêu thụ kém tồn kho tăng. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các công ty khai thác Than trong TKV phải giảm sản xuất, đầu tư giảm dẫn các đơn vị Cơ khí phục vụ ngành Than cũng gặp khó khăn về việc làm trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm cũng ảnh hưởng theo. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, cung cấp thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo tiêu thụ kém và bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại và các Công ty khác tại Cẩm Phả cùng cạnh tranh việc làm của Công ty với các đơn vị trong TKV.

Thuận lợi:

- Với những khó khăn trên, được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị định hướng chiến lược đầu tư thiết bị công nghệ nâng cao năng suất chế tạo các sản phẩm chủ lực máy biến áp phân phối, máy biến áp 110 kv.

- Sản phẩm chế tạo máy biến áp 110 KV luôn duy trì và ổn định chất lượng, thương hiệu được các nhà đầu tư tin tưởng, tham gia đấu thầu và trúng thầu được nhiều máy biến áp chế tạo mới, máy biến áp sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110 KV tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

- Năm 2017 Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng tạo điều kiện giải quyết các khế ước vay vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư mới với mức lãi suất ưu đãi, đồng thời Công ty thực hiện phát hành thêm 100 % cổ phiếu trên vốn Điều lệ từ 50,929 tỷ lên 101,858 tỷ đồng đảm bảo kịp thời tài chính mua vật tư phục vụ sản xuất, giảm được vay, lãi vay ngân hàng.

- Tinh thần lao động sáng tạo, sự đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2 Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017:

2.1. Kết quả kinh doanh:

A. Chỉ tiêu chủ yếu:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu hoàn thành đạt 391.081 tỷ/456,609 tỷ bằng 85,64% KH năm.

-Thực hiện theo kế hoạch điều chỉnh đạt; 391.081 tỷ/391.081 tỷ bằng 100% và so với năm 2016 tăng 105,5%.

Trong đó: Doanh thu trong TKV: 13,035 tỷ/391.081 tỷ đạt 3,35%.

Doanh thu ngoài TKV: 378.046 tỷ/391.081 tỷ đạt 96,65%.

- Lao động bình quân 327 người/375 người kế hoạch chiếm 87%.

- Thu nhập bình quân toàn Công ty 6.950.000đồng /người/ tháng.

- Lợi nhuận năm: 11.638 tỷ/9,70 tỷ đạt 120% kế hoạch.

- Dự kiến chi trả cổ tức 7% năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

B. Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % hoàn thành	Tỷ lệ % 2017 so 2016
1	2	3	4	5	6=5/4	7
I	Các chỉ tiêu chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	358	172	48,0	57,14
	Sửa chữa biến thế dầu + khu	Cái	14	13	92,9	68,42
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	-	-	-
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế các loại dưới 110kV	Cái	12	21	175,0	175,0
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	26	72,2	104,0
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	4	2	50,0	200,0
	Trạm trộn bộ kiểu kios	Trạm	3	1	33,3	100
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	40	16	40,0	-
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	40	6	15,0	75,0
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	10	8	80,0	200,0
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	10	18	180,0	
	Máy hàn kiểu kín, hồ	Cái	8	6	75,0	100,0
	Tủ cao, hạ thế, đo đếm điện	Cái	8	2	25,0	33,0
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	10	4	40,0	66,67
	Quạt gió lò PN	Cái	25	-	-	-
3	Chế tạo phụ tùng:					
	Chổi than điện	Viên	15.000	9.651	64,3	68,4
	Joong phốt các loại	Cái	5.000	1.586	31,7	79,02
	Cao su vá cáp	Kg	2.000	956	47,8	52,67
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	178,67	35,7	109,2
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1.500	816,92	54,5	30,4
II	Tổng doanh thu kế hoạch	Tr.đ	456.609	391.081	85,64	105,5
	Theo kế hoạch điều chỉnh	Tr.đ	391.081	391.081	100	105,5
	- Bán trong TKV	Tr.đ	13.035	13.035	100	
	- Bán ngoài TKV	Tr.đ	378.046	378.046	100	

III	Lợi nhuận	Tr.đ	9.700	11.638	120	
IV	Lao động					
	- Lao động bình quân	Người	375	327	87,0	
	- Thu nhập B/Q người/tháng	1.000 đ	8.214	6.950	84,6	92,6
V	Chi cổ tức	%	7,0			

2.2. Đánh giá các mặt quản lý;

2.2.1- Công tác tổ chức:

- Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất tại các phòng, phân xưởng và luân chuyển cán bộ, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ các phòng và nhiệm vụ sản xuất của các xưởng. Để tăng cường công tác lãnh đạo điều hành trong Công ty HDQT đã bổ nhiệm mới Giám đốc và thêm phó Giám đốc sản xuất. Để thực hiện tốt công tác điều hành Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quy định phân công chức trách nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Giám đốc và từng đơn vị phòng ban, phân xưởng.

- Năm 2017 thực hiện tái cơ cấu theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã tổ chức đánh giá phân loại lại chất lượng lao động quản lý và phục vụ phụ trợ tại các phòng ban, lao động trực tiếp sản xuất tại các phân xưởng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Kết quả đánh giá phân loại lao động Công ty giải quyết cho tổng số 80 lao động; nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi và giải quyết cho chấm dứt hợp đồng lao động do suy giảm sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, năng lực công tác yếu kém. Công ty đã chi hỗ trợ cho người lao động nghỉ trên là 1.114.942.000 đồng.

- Tổ chức sáp nhập các phòng, phân xưởng phù hợp với quy mô sản xuất và quản lý của Công ty trong từng giai đoạn.

- Năm 2017 Công ty đã thực hiện giao khoán chi phí phục vụ cho bộ phận Nấu ăn theo xuất ăn và bộ phận Bảo vệ theo các tháng trong năm.

- Công ty tuyển dụng lao động mới bổ sung năm 2017 tổng số 24 người; 23 người đã tốt nghiệp đại học và 01 công nhân lái xe.

2.2.2. Công tác Kinh doanh: Lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở các đơn hàng sản xuất trong tháng, quý theo kết quả đầu thầu và hợp đồng nguyên tắc trong năm.

- Tăng cường chủ động công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV về sản phẩm sửa chữa thiết bị và tiêu thụ các sản phẩm chế tạo mới như máy biến áp phân phối, thiết bị phòng nổ.

- Năm 2017 đã chủ động tham gia đấu thầu chế tạo, sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110KV. Kết quả chúng tôi ký hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV là 21 máy và sửa chữa 02 máy. Công ty đã giao hàng chế tạo, sửa chữa và bảo dưỡng kịp thời theo tiến độ theo hợp đồng.

- Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và các ngành kinh tế khác đồng thời khai thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng, Thủy nông và Thủy điện ..vv.

2.2.3- Công tác Công nghệ sản xuất: Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý, năm theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm bảo tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất và cung cấp sản phẩm chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

2.2.4- Công tác Tài chính: Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

2.2.5- Công tác Thiết kế: Công ty duy trì sử dụng có hiệu quả công nghệ chế tạo máy biến áp phân phối, máy biến áp truyền tải 110KV nâng cao chất lượng đảm bảo tiến độ giao hàng và xử lý sự cố của các Công ty điện lực khi có yêu cầu tạo được uy tín về chất lượng, thương hiệu của Công ty được các ban hàng tin nhiệm.

- Trong năm đã thiết kế, chế tạo mới máy biến áp truyền tải 110KV- 63 MVA và thử nghiệm ngắn mạch đạt tiêu chuẩn Quốc tế và được cấp giấy chứng nhận làm cơ sở tham gia đấu thầu máy biến áp 110 KV theo quy định của EVN năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Công tác sáng kiến; Hội đồng duyệt sáng kiến Công ty xét duyệt được 11 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và thưởng sáng kiến tổng số 30.159.000 đồng.

2.2.6- Công tác Đầu tư:

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên công ty đã chủ động trong công tác sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị mới trong kế hoạch năm:

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2017:	31.972.903.000 đồng.
+ Chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV:	26.438.386 000 đồng.
+ Nâng cấp, mở rộng nhà làm việc 3 tầng:	2.652.033.000 đồng.
+ Dự án đầu tư mua xe ô tô 16 chỗ phục vụ SXKD:	949.784.000 đồng
+ Dự án mua sắm 05 máy hàn CO2/MAG năm 2017:	227.200.000 đồng.
+ Dự án tháo dỡ, lắp dựng nhà xưởng chế tạo MBA :	1.345.500.000 đồng
+ Tư vấn thiết kế, quy hoạch mặt bằng công nghệ khu nhà xưởng MBA 220kv:	450.000.000 đồng

2.2.7- Công tác chuẩn bị vật tư: Chủ động tìm nhiều nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị phục vụ sản xuất chế tạo máy biến áp 110 KV, và các chủng loại sản phẩm trong kỳ sản xuất.

2.2.8- Công tác Quản lý chất lượng: Công ty duy trì tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 – 2015/ hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo TCVN ISO 14001 -2015 và trực tiếp tham gia công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình cung cấp sản phẩm và đã chủ động đề xuất bổ sung trong thiết kế cho phù hợp, việc sửa chữa, chế tạo thiết bị cho khách hàng được chuẩn mực hơn với mục tiêu “ Chất lượng – Hiệu quả - Thương hiệu – Phát triển bền vững”.

- Năm 2017 Công ty đã cố gắng nâng cao chất lượng sản phẩm sửa chữa, song việc kiểm soát vẫn còn để xảy ra lỗi trong công tác sửa chữa, chế tạo mới còn phải sửa chữa bảo hành thiết bị, phải trả chi phí tiền lương cho người lao động, chi vật tư và các chi phí khác kèm theo.

2.2.9- Công tác an toàn: Kết quả năm 2017 Công ty không để xảy ra tai nạn nặng về người và thiết bị. Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời được kiểm tra giám sát thường xuyên.

2.2.10-Công tác bảo vệ quân sự và bảo vệ nội bộ: Thường xuyên tăng cường tuần tra bảo vệ canh gác trong sản xuất và tăng chủ động trực ca trong các ngày lễ, tết đảm bảo an toàn trong Công ty và dân cư xung quanh địa bàn. Về công tác dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện quân sự và bắn đạn thật cho các chiến sỹ dưới sự giám sát của Ban chỉ huy quân sự thành phố Cẩm Phả. Kết quả đạt yêu cầu của đợt huấn luyện.

2.2.11- Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

- Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/ người cho các ngày lễ.

- Về việc làm trong năm; Công ty duy trì tiếp thị tham gia đấu thầu tạo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động. Năm 2017 thu nhập bình quân 6.950.000 đồng/người/tháng và tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan du lịch trong năm chi bình quân 2.000.000 đồng/người từ quỹ phúc lợi và giao các các đơn vị tự tổ chức cho toàn thể CBCNV trong đơn vị đi tham quan.

- Công tác đời sống duy trì chi toàn bộ bữa ăn công nghiệp cho CBCNV là 25.000 đồng/xuất và phục vụ bồi dưỡng bằng hiện vật K3, độc hại cho số công nhân làm việc ở khu vực có độc hại.

- Tổ chức xét duyệt nâng bậc lương cho 19 cán bộ nhân viên.

*** Nhận xét chung:**

+Ưu điểm

Năm 2017 còn gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm song tập thể ban Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm. Đảm bảo tốt công tác quản trị chi phí; bảo toàn vốn và chỉ tiêu lợi nhuận đạt, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống, tinh thần vật chất và thu nhập người lao động được ổn định trước suy thoái kinh tế chung.

Chất lượng sản phẩm được khẳng định uy tín trên thị trường trong TKV cũng như các ngành kinh tế khác với mục tiêu đề ra “Chất lượng – Thương hiệu – Hiệu quả & Phát triển bền vững.”

* Những tồn tại cần khắc phục:

1. Công tác tiếp thị tìm việc làm trong TKV còn hạn chế chưa chủ động bám sát với các đơn vị trong TKV.

2. Chất lượng sản phẩm xảy ra lỗi khiếu nại của khách hàng sau bán hàng vẫn còn ở sản phẩm sửa chữa động cơ và chế tạo sản phẩm mới máy biến áp 110 KV.

3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 – 2015/ ISO 9001 – 2015 vẫn còn hạn chế chưa soát xét các bước chuyển giao công việc.

4. Quyết toán vật tư chế tạo sản phẩm mới, sản phẩm sửa chữa chưa kịp thời, công tác thu nợ khó đòi còn kéo dài.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

*** Khó khăn, thách thức trong năm 2018:**

Trong giai đoạn hiện nay SXKD của TKV vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thua lỗ, giá Than thế giới giảm mạnh; các loại thuế, phí tăng cao. Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm trong TKV còn thụ động chưa bám sát các đơn vị trong than, sản phẩm của Công ty

cũng bị chịu nhiều sức ép về giá (so với hàng Trung Quốc) cạnh tranh với các Công ty thương mại, cũng như các đơn vị sản xuất và thi công các sản phẩm cùng loại bị sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng, giá, khuyến mại. Đầu thầu máy biến áp 110 KV yêu cầu tiến độ nhanh, thời gian giao hàng từ 7 đến 9 tuần và áp đặt chế độ phạt chậm tiến độ theo ngày. tuần...

*** Thuận lợi;**

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Công ty xác định được dự báo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhu cầu cung cấp thiết bị và máy biến áp 110 KV tăng cho các dự án đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam. Sự quan tâm của HĐQT Công ty đầu tư thiết bị mới nâng cao chất lượng sản phẩm và đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2018 và những năm tiếp theo:

- Cán bộ công nhân trong toàn công ty đoàn kết tin tưởng vào sự năng động đổi mới của nhà đầu tư, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng Quản trị và ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018

- Doanh thu là: 486.730,0 triệu đồng.
- Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 31.585,0 triệu đồng.
- + Doanh thu ngoài TKV là: 455.145,0 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 8.219.000 đồng/người/tháng.
- Lao động bình quân: 320 người.
- Lợi nhuận: 10.978 triệu đồng.
- Chi trả cổ tức 7% năm
- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước

***Các chỉ tiêu hiện vật:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa thiết bị điện			
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	191	
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	16	
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	08	
2	Chế tạo thiết bị			
	Biến thế dầu + khô điện áp dưới 110kV	Cái	104	
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	12	
	Trạm trộn bộ kiểu kios	Trạm	02	
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	25	
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	25	
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20	
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	20	
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	18	
	Tủ điện cao, hạ thế.	Cái	04	
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	04	
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	04	
	Quạt gió lò Phòng nổ	Cái	10	

3	Chế tạo phụ tùng:			
	Chổi than điện	Viên	15.000	
	Joong phốt các loại	Cái	3.000	
	Cao su vá cáp	Kg	2.000	
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1.000	
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	486.730	
	- Doanh thu trong TKV	Tr.đ	31.585	
	- Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	455.145	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	10.978	
IV	Lao động			
	- Lao động bình quân	Người	320	
	- Thu nhập quân người/tháng	1.000 đ	8.219	
V	Chi cổ tức	%	7,0	

2. Các hạng mục đầu tư năm 2018 đến 2019 như sau:

2.1- Đầu tư xây dựng: Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Kế hoạch và qui mô đầu tư dự án như sau:

- Xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV với diện tích: 7977,2m².

- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái;	+ Lò sấy: 02 cái;
+ Cầu trục 100 tấn: 01 cái;	+ Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 30 tấn: 02 cái;	+ Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 10 tấn: 01 cái;	+ Khí nén và nước: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 05 tấn: 03 cái;	+ Hệ thống PCCC, chống sét;
+ Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái;	+ Hệ thống trạm điện;
+ Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái;	+ Mua máy hàn đồng, giá lắp bồi dây,
+ Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái;	bàn lật bồi dây, bàn ép bồi dây, các
+ Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái;	thiết bị công nghệ và đồ gá ...
+ Máy hút chân không: 01 cái;	

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV

- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: 327,500 tỷ đồng:

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền (Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	18.500
	Tổng cộng:	327.500

2.2- Thực hiện tiếp dự án: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm, Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

3- Các biện pháp lãnh đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 đạt từ 08 đến 10 % trở lên.

- Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3.1- Công tác Kinh doanh:

* Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.

- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV.

- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.

* Đối thị trường trong TKV: Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2018 và ký kết các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.

- Tăng cường đội ngũ tiếp thị đối với sản phẩm sửa chữa máy điện, sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò.

- Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ, quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

3.2- Công tác Công nghệ sản xuất:

Lập tiến độ điều hành, kiểm soát tiến độ, kiểm soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.

Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước xây dựng bổ sung hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm, lắp đặt thiết bị, sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110 KV phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất

3.3- Về Tài chính:

- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh đối chiếu và thu hồi công nợ, tăng chu kỳ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Ngoài TKV: Thu hồi công nợ của các nhà đầu tư theo tiến độ của các dự án tham gia thầu đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.

- Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành và áp dụng phần mềm vào quản lý chi phí của Công ty năm 2018 và các năm tiếp.

3.4- Công tác Vật tư:

- Chủ động tìm mua trực tiếp của các nhà sản xuất nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng hoặc mua trực tiếp từ các đại lý của nhà cung cấp giao hàng tại Công ty giảm chi phí vận chuyển. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.

- Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.

- Quyết toán vật tư các sản phẩm nhập kho và sản phẩm dở dang trong kỳ sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp cần khắc phục.

3.5- Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:

- Duy trì thực hiện kiểm soát các bước quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chất lượng Môi trường ISO 14001- 2015.

- Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới của Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.

- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật mới trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là thực hiện dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao theo dự án đã được Ủy đôn mới Bộ Khoa học Công nghệ phê duyệt sử dụng cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.

- Thiết kế giảm chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm xuất xưởng hạn chế sản phẩm lỗi phải sửa chữa bảo hành.

- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

3.6- Về Đầu tư:

- Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo máy biến áp 110 KV, 220 KV. Khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị máy móc hiện có và thiết bị mới đầu tư nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng. Củng cố, đào tạo tăng cường nguồn nhân lực nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc kịp thời phục vụ sản xuất.

3.7- Về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát cơ cấu, bố trí lao động tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh trả lương theo vị trí theo hiệu quả chất lượng công việc được giao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng vị trí của cán bộ nhân viên.

- Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân kỹ thuật, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

- Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế theo công nghệ 3D, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất và công tác an toàn – bảo hộ lao động, công tác đầu tư, học ngoại ngữ tiếng Anh để tiếp thu chuyển giao công nghệ kỹ thuật vận hành, thiết kế chế tạo máy biến 220 KV của hãng CIMEN.

- Chính sách tuyển dụng: Chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ đại học theo các chuyên ngành cần bổ sung cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2018– 2019. Chính sách tuyển dụng của Công ty là đảm bảo đời sống, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Điều động, luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức lao động các phân xưởng và tổ chức các phòng chức năng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

- Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với các quy định, chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ quyền lợi của người lao động.

3.8- Các mặt quản lý khác:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và cấp trên đã ban hành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu VP, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Vương Hải Sơn

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2017.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm phả báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017	11.638,7
2. Lợi nhuận tính thuế	
3. Thuế thu nhập phải nộp 10% : Công ty được miễn thuế TNDN	
4. Lợi nhuận sau thuế còn lại :	11.638,7
Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau :	
5.1 Chia cổ tức = 7% vốn điều lệ	7.130,
Trong đó : Cổ tức cổ phần Nhà nước	556,6
Cổ tức cổ phần vốn phổ thông	6.573
5.2 Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung vào các quỹ trong Công ty	
+ Quỹ đầu tư phát triển : 70%	3.156
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi :	1.353
(< hoặc = 1,5 tháng lương thực hiện năm của Công ty)	
Trong đó : Quỹ khen thưởng	676
Quỹ phúc lợi	676
6.Hình thức thanh toán : Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt	
7.Thời gian trả tiền cổ tức Công ty sẽ thông báo sau.	

Nơi nhận:

- HĐQT Cty
- Các cổ đông Cty
- Ban kiểm soát Cty



Vương Hải Sơn

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017
(Số liệu đã được kiểm toán)

Đơn vị tính : Tr đồng				
STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm báo cáo
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	232,743	198,686
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	2,721	66,461
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	121,126	67,278
	- Phải thu từ khách hàng	131-BCĐKT	120,177	46,096
	- Các khoản phải thu khác	132.6-BCĐKT	2,192	22,309
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137-BCĐKT	-1,243	-1,127
3	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	107,171	63,850
	- Hàng tồn kho	141-BCĐKT	111,250	67,376
	Trong đó : + Tồn kho vật tư		17,332	29,702
	+ Tồn kho thành phẩm		33,785	18,969
	+ Sản phẩm dở dang		60,133	18,705
	- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-4,079	-3,526
4	Tài sản ngắn hạn khác	150.4.8-BCĐKT	1,725	1,097
	- Thuế GTGT còn được khấu trừ	152-BCĐKT	1,682	1,081
	- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153-BCĐKT	43	16
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	23,607	19,069
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	20,075	18,213
	- Nguyên giá	222-BCĐKT	108,507	108,881
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223-BCĐKT	-89,501	-90,668
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242-BCĐKT	1,069	856
4	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	3,532	
	Tổng tài sản	300-BCĐKT	256,350	217,755
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	191,913	90,996
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	166,015	60,283
	- Phải trả người bán	311-BCĐKT	82,480	39,307
	- Phải trả người lao động	314-BCĐKT	13,847	3,356
	- Phải trả ngắn hạn khác	321-BCĐKT	11,942	13,577
	Trong đó : + Cổ tức		3,565	7,130
	+ Phải trả Tập đoàn TKV		6,893	5,683
	+ Phải trả khác		1,484	764
	- Vay ngắn hạn	320-BCĐKT	45,424	
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	5,874	1,083

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm báo cáo
	- Quỹ khen thưởng , phúc lợi	322-BCĐKT	2,110	1,489
	+ Quỹ khen thưởng		1,281	687
	+ Quỹ phúc lợi		829	802
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	25,898	30,713
	- Dự phòng phải trả dài hạn	342-BCĐKT	18,729	29,420
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337-BCĐKT	7,169	
	- Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343-BCĐKT		1,293
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	64,437	126,759
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410-BCĐKT	50,929	101,858
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414-BCĐKT		
3	Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	10,095	10,095
4	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	3,796	3,796
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (chưa phân phối các q	421b-BCĐKT		4,509
6	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-383	6,501
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	256,350	217,755
V	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu		372,486	391,081
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch v	10- BCKQKD	372,036	390,295
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21- BCKQKD	300	301
	- Thu nhập khác	31- BCKQKD	150	485
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	6,851	11,639
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	5,302	11,639
4	Tổng phải nộp ngân sách trong năm	B5	13,909	15,614
IV	Các chỉ tiêu			
1	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	2%	3%
2	LN /Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	13	11%
3	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ đầu tư sở hữu	lần	4	1
4	Tổng quỹ lương	Tr đồng	36,949	25,378
5	Số lao động b/q trong năm	Người	356	327

Nơi nhận :- HĐQT Công ty

- Các cổ đông
- Ban kiểm soát
- Lưu văn phòng



Vương Hải Sơn

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2017.

Căn cứ vào quy chế tài chính số 512/2016QĐ -HĐQT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty ban hành áp dụng trong Công ty Cổ phần thiết bị điện Cẩm phả.

Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm phả báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

NỘI DUNG	TỶ LỆ TRÍCH
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018	
2. Lợi nhuận tính thuế:	
3. Thuế thu nhập phải nộp : Công ty được miễn thuế TNDN	10%
4. Lợi nhuận sau thuế còn lại:	
5. Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau :	
5.1 Chia cổ tức : (Cổ tức cổ phần Nhà nước, cổ tức cổ phần phổ thông)	7% vốn điều lệ
5.2 Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung vào các quỹ trong Công ty	
+ Quỹ đầu tư phát triển :	70%
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	30%

Nơi nhận :

- HĐQT Cty
- Các CĐ Cty
- Ban kiểm soát cty



Vương Hải Sơn

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết, Ban tổ chức ĐHCĐ năm 2018 của Công ty xin báo cáo ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Các cổ đông của Công ty và các thành phần tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi Giấy mời họp, Chương trình đại hội, Giấy ủy quyền và Xác nhận tham dự đại hội tới địa chỉ của cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ lên website của Công ty (<http://www.veecp@gmail.com>). Các cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội cổ đông.

- Các cổ đông không tham dự được Đại hội cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

- Các đại biểu cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Chứng minh thư hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền) trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

- Cổ đông đến tham dự đại hội tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

3. Điều kiện tổ chức ĐHCĐ thường niên:

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;
2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
5. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc.

Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi họ và tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

2. Phương thức biểu quyết.

2.1 Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội (*theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*).

2.2 Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội cổ đông đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao.

2.3 Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Đồng ý, Không đồng ý, ý kiến khác) được xem là Đồng ý với nội dung đó.

2.4 Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông.

2.5 Cổ đông/ đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết được gửi kèm theo Thẻ biểu quyết. Sau khi hoàn thành việc biểu quyết tất cả các nội dung, cổ đông/ đại diện cổ đông tiến hành nộp Phiếu biểu quyết có các nội dung mà cổ đông đã biểu quyết cho thành viên Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. 01(một) cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) quyền biểu quyết.

3.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3.3- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp)

IV. BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Nguyên tắc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát
 - Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
 - Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên các ứng viên được đề cử bầu vào Ban kiểm soát và được đóng dấu treo của công ty trên góc phiếu bầu.
 - Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông kiểm tra lại thông tin cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.
1. Tổ chức kiểm phiếu
 - Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.
 - Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.
2. Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:
 - Phiếu không do Ban tổ chức phát.
 - Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát;
 - Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo nguyên tắc tỷ lệ bầu cử từ cao xuống thấp, cho đến khi đạt số lượng thành viên BKS bầu bổ sung. Trường hợp tại, tỷ lệ thấp nhất có từ 2 ứng viên trở lên đạt tỷ lệ bầu cử như nhau sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên đó.
5. Lập và công bố Biên bản bầu cử:
 - Sau khi kiểm phiếu bầu cử, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản bầu cử. Nội dung biên bản bầu cử bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu vào, phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu vi phạm quy chế, tỷ lệ bầu cử cho từng ứng viên.
 - Toàn văn Biên bản bầu cử bổ sung thành viên BKS phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

V. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Tất cả cổ đông tham dự Đại hội đều được quyền phát biểu;
2. Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (giơ phiếu biểu quyết) và phải được Chủ tịch đoàn đồng ý mới được phát biểu;
3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không đủ thời gian để trả lời hết các câu hỏi của cổ đông, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản tới cổ đông.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:
- Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.

- Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự Đại hội.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

VII. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA.

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các Quy chế đã được Đại hội cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

- Hướng dẫn thực hiện bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Thông qua danh sách và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

- Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;
- Phát phiếu và thu phiếu bầu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Ban tổ chức.

- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết, bầu cử.

X. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

XI. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC ĐHĐCĐ KHÔNG THÀNH

- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Mục I.3 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

- Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 2

- Trong Đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS (b/cáo);
- Lưu VP, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Biên

Số:/QC - VEE

Quảng Ninh, ngày..... tháng..... năm 2018

QUY CHẾ
QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;
- Căn cứ vào Nghị quyết số...../NQ - ĐHĐCĐ, ngày tháng.....năm 2018 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1- Mục đích, ý nghĩa

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, tuân thủ nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị doanh nghiệp. Quy chế được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố trên trang Website của Công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, và Người quản lý của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

1.2 - Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị, bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban Kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- đ) Báo cáo và công bố thông tin.

1.3- Đối tượng áp dụng

- a) Công ty; Các đơn vị trong Công ty.
- b) Cổ đông, tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Kiểm soát viên, Người điều hành Công ty, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1 “Quản trị Công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

2.2 “Cổ đông lớn” được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán (cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty).

2.3 “Người quản lý Công ty” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014 (bao gồm Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty gồm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT).

2.4 “Người điều hành Công ty” được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.5 “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là Thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.6 “Người phụ trách quản trị Công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Điều lệ Công ty.

2.7 “Người nội bộ” được định nghĩa tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính bao gồm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT, Người được ủy quyền công bố thông tin.

2.7 “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014.

CHƯƠNG II:

CỔ ĐÔNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

3.1 Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, ngoài ra cổ đông có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Khi Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.

3.2 Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công

ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3 Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

a) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b) Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông

4.1 Trên cơ sở lộ trình họp Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết ấn định về ngày đăng ký cuối cùng, tức ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

4.2 Người đại diện theo pháp luật ký Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng gửi và công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, đồng thời đăng tải trên Website của Công ty để cổ đông tiếp cận. Nội dung Thông báo này được lập theo mẫu Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

5.1 Trong khoảng thời gian được quy định tại Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017, Công ty tiếp nhận Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày chốt do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (Danh sách cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ứng với số cổ phần sở hữu của họ).

5.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký Thông báo cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông (thay Giấy mời). Nội dung Thông báo bao gồm: Thời gian, địa điểm, chương trình nghị sự của Đại hội, ngày chốt danh sách cổ đông, quy định việc đăng ký dự họp, ủy quyền họp, địa chỉ đường dẫn để cổ đông truy cập thông tin về Đại hội và văn kiện, tài liệu Đại hội.

5.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công cho Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện:

a) Công bố thông tin với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Thông báo họp kèm đường dẫn đăng tải văn kiện, tài liệu Đại hội để cổ đông tiếp cận.

b) Gửi Thông báo tới các cổ đông theo địa chỉ đăng ký của họ trước ngày khai mạc Đại hội 15 ngày.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

6.1 Cổ đông có trong Danh sách ngày chốt đều có quyền đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty gửi tới cổ đông mẫu để cổ đông xác nhận đăng ký sẽ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhằm để Công ty thực hiện công tác chuẩn bị cho phiên họp được chu đáo.

6.2 Cổ đông dự họp mang theo các giấy tờ cần thiết ghi trong Thông báo và làm thủ tục ghi danh trước khi dự họp Đại hội.

6.3 Đại diện cổ đông (người được cổ đông ủy quyền dự họp) ngoài việc mang theo các giấy tờ cần thiết ghi trong Thông báo, còn phải chịu sự kiểm soát với nghiệp vụ nhất định của Công ty về giấy ủy quyền khi làm thủ tục ghi danh (ủy quyền họp lệ). Trường hợp giấy ủy quyền không hợp lệ, Ban thẩm tra tư cách cổ đông trình báo Chủ tọa Đại hội để người đó dự họp với tư cách dự thính.

Điều 7. Báo cáo của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu trong Đại hội đồng cổ đông

7.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- d) Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành khác;
- đ) Chiến lược phát triển, các kế hoạch trong tương lai.

7.2 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- d) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Người điều hành khác;
- đ) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

7.3 Cách thức bỏ phiếu bầu, bỏ phiếu miễn nhiệm các chức danh; Cách thức kiểm phiếu và cách thức bỏ phiếu thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông được thể hiện trong Quy chế bầu cử được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo Điều 129 Luật Doanh nghiệp năm 2014, như sau:

8.1 Cổ đông biểu quyết phản đối Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

8.2 Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 8.1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận nằm trong giới hạn biên độ giá của sàn UPCOM trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Việc Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 9. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

9.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh khi cần thiết với các nội dung chính, sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
- b. Thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung Đại hội;
- c. Họ, tên Chủ tọa/ Đoàn Chủ tịch và Thư ký;
- d. Tóm tắt diễn biến Đại hội, các ý kiến tại Đại hội về từng vấn đề trong chương trình Đại hội;
- đ. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội; Phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự Đại hội với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- e. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết; Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

9.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập và thông qua trước khi kết thúc Đại hội. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

9.3 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin và lưu giữ theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để công bố thông tin trong vòng 24 giờ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên Website Công ty.

Điều 11. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

11.1 Thẩm quyền. Hội đồng quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các vấn đề: Định hướng phát triển; thông qua báo cáo tài chính năm; tổ chức lại, giải thể; quyết định đầu tư/bán số tài sản có giá trị trên 30% (ba mươi) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty);

11.2 Quy trình lấy ý kiến.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, ấn định về ngày đăng ký cuối cùng.

b) Người đại diện theo pháp luật ký Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng gửi và công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

c) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị văn kiện, tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường; Phiếu lấy ý kiến được gửi cho các cổ đông có trong danh sách ngày chốt do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp. Nội dung Phiếu lấy ý kiến theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

11.3 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông và được gửi về trụ sở chính của Công ty đúng thời hạn theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi thư về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) *Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.*

Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến là không hợp lệ;

11.4 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

11.5 Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được đăng công bố thông tin trên trang Website của Công ty để cổ đông tiếp cận. Trường hợp cổ đông yêu cầu Công ty cấp biên bản kết quả kiểm phiếu cho mình thì cổ đông đó phải có văn bản yêu cầu gửi về trụ sở Công ty.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị

12.1 Theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2014 Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

12.2 Theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị phải là Thành viên không điều hành.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.

Trường hợp ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị đã được xác định từ trước. Công ty phải công bố thông tin lý lịch của các ứng viên trong văn kiện, tài liệu của Đại hội.

Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị: Cổ đông thay mặt nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết với tỷ lệ nêu trên giới thiệu trước Đại hội ứng viên để Đại hội bầu, gồm: Họ, tên, thông tin cá nhân của ứng viên được

giới thiệu, họ tên, thông tin cá nhân và tổng sở hữu cổ phần của nhóm cổ đông, để Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xác nhận.

Điều 14. Cách thức bầu Thành viên Hội đồng quản trị

Theo khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty, việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử của Đại hội.

Điều 15. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Theo khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức gửi về Công ty.
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép Thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e) Thành viên đó bị cách chức Thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cách thức thông qua miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bằng phiếu bầu cử miễn nhiệm, bãi nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi tỷ lệ thông qua đạt từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

CHƯƠNG IV:

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Thông báo họp Hội đồng quản trị

16.1 Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ.

Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Cuộc họp này Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

16.2 Cuộc họp thường kỳ và bất thường.

Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan) phải được gửi trước cho các Thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội

đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những Thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

Điều 17. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

17.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số Thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

17.2 Cuộc họp Hội đồng quản trị trên điện thoại hoặc Hội đồng quản trị ra Nghị quyết bằng văn bản được thực hiện theo khoản 12, 13 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức biểu quyết

Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và ra Quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán Thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.

Các nội dung Thành viên Hội đồng quản trị không được quyền biểu quyết theo khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty được xem như không có lá phiếu biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề đó.

Điều 19. Cách thức thông qua Biên bản họp Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

19.1 Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển Biên bản họp Hội đồng quản trị cho các Thành viên và những Biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

19.2 Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị ký và ban hành các Nghị quyết trên cơ sở các nội dung đã được thống nhất trong Hội đồng quản trị.

19.3 Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị về các nội dung điều hành nội bộ được phân phối cho các Thành viên Hội đồng quản trị và các bộ phận liên quan, Nghị quyết Hội đồng quản trị về các vấn đề do pháp luật điều chỉnh phải được công bố thông tin công khai theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V:

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Tiêu chuẩn Thành viên Ban Kiểm soát

Theo khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty Thành viên Ban Kiểm soát có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không phải là người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- d) Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Khi Công ty niêm yết cổ phiếu, các Thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 21. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp ứng viên Ban Kiểm soát đã được xác định từ trước, Công ty phải công bố lý lịch của ứng viên trong văn kiện, tài liệu của Đại hội.

Cách thức giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát: Cổ đông thay mặt nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết với tỷ lệ nêu trên giới thiệu trước Đại hội ứng viên để Đại hội bầu, gồm: Họ tên, thông tin cá nhân của ứng viên được giới thiệu, họ tên, thông tin cá nhân và tổng sở hữu cổ phần của nhóm cổ đông, để Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xác nhận.

Điều 22. Cách thức bầu Thành viên Ban Kiểm soát

Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử của Đại hội.

Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách Thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Thành viên Ban Kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép Thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị cách chức Thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cách thức thông qua miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bằng phiếu bầu cử miễn nhiệm, bãi nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát miễn nhiệm, bãi nhiệm khi tỷ lệ thông qua đạt từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

CHƯƠNG VI:

BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 24. Tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty

Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc và Người điều hành Công ty khác theo Điều 65 Luật Doanh nghiệp năm 2014, như sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

Điều 25. Giám đốc

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm kỳ của Giám đốc thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty

Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng/ bổ nhiệm Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và Quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Việc thông báo và công bố thông tin việc bổ nhiệm, miễn nhiệm việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ ngày ký Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 27. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành Công ty

27.1 Ký hợp đồng lao động với Giám đốc.

Theo điểm i khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì Hội đồng quản trị có nghĩa vụ: “Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định...”. Như vậy, hợp đồng lao động đối với Giám đốc là do Hội đồng quản trị ký.

27.2 Ký hợp đồng lao động với Người điều hành khác.

Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 14 Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, thì người có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động với người lao động là Người đại diện theo pháp luật, tức Giám đốc ký.

CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC

Điều 28. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi Biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

Hội đồng quản trị họp định kỳ, đột xuất theo Điều lệ Công ty quy định. Khi cần thiết cần bàn bạc để quyết định các vấn đề lớn, Hội đồng quản trị mời thêm Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc hoặc một số thành viên khác cùng dự.

Hội đồng quản trị lập kế hoạch, chương trình nghị sự và thông báo tới các thành viên dự họp trước 07 (bảy) ngày.

Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng như vậy được biểu quyết và ký bởi các Thành viên Hội đồng quản trị. Nghị quyết/ Quyết định được thông qua với tỷ lệ tán thành trên 50% số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt, mà không phụ thuộc ý kiến của các Thành viên khác dự họp. Tuy nhiên, ý kiến phản đối của Thành viên dự họp được Hội đồng quản trị xem xét, cân nhắc quyết định và thông báo lại cho Thành viên đó biết sau.

Điều 29. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát

Nghị quyết/ Biên bản của Hội đồng quản trị có liên quan cần thiết được cung cấp cho Ban Kiểm soát.

Điều 30. Trường hợp Giám đốc/ Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Khi có văn bản yêu cầu của Giám đốc hoặc của Ban Kiểm soát, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty.

Điều 31. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

31.1 Giám đốc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 4 Điều 30 Điều lệ Công ty, như sau:

- a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

f) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g) Quyết định những biện pháp nâng cao hiệu quả và quản lý của Công ty;

h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng trình để Hội đồng quản trị thông qua.

i) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

31.2 Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu. Các vấn đề nổi cộm, hoặc gặp khó khăn, Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát kịp thời.

31.3 Hội đồng quản trị kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc ngay trong các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các Thành viên Hội đồng quản trị, các Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc.

32.1 Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

- Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp khi thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, gặp phải vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Giám đốc vẫn thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và chuyển lên Ban Kiểm soát Công ty.

- Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới; Lập các loại báo cáo công bố thông tin định kỳ đối với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thành viên Hội đồng quản trị khi thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

32.2 Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

a) Đối với Hội đồng quản trị:

- Khi có cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng để giải quyết các vấn đề trọng tâm, cấp bách của Công ty, Hội đồng quản trị thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát;

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc; Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi.

b) Đối với Ban Kiểm soát:

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động trong quá trình kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Thành viên Hội đồng quản trị tham dự và trả lời các vấn đề mà Ban Kiểm soát quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản gửi cho Hội đồng quản trị;

32.3 Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.

- Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát, nếu Ban Kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không có lợi hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét.

CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Người quản lý Công ty

33.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan; Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

33.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính Thành viên đó hoặc với những người có liên quan của Thành viên đó theo quy định của pháp luật.

33.3 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho Thành viên đó hoặc người có liên quan của Thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

33.4 Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 34. Việc dịch với người có liên quan, với cổ đông, với Người quản lý Công ty và người có liên quan của các đối tượng này

Các thành viên và các đối tượng liên quan trong Công ty phải tuân thủ Điều 25, Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định.

CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN; QUY ĐỊNH NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 35. Báo cáo và công bố thông tin

35.1 Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường các nội dung sự kiện của Công ty theo quy định của pháp luật được quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

35.2 Người thực hiện công bố thông tin của Công ty là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin. Người được ủy quyền công bố thông tin phải được Người đại diện theo pháp luật ký Giấy ủy quyền và phải báo cáo đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Thành viên là Người điều hành giữ chức vụ cao nhất của Công ty có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin này.

Điều 36. Người phụ trách quản trị Công ty

36.1 Theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính quy định chức danh Người phụ trách quản trị Công ty. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

36.2 Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

36.3 Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 37. Đánh giá hoạt động

37.1 Hội đồng quản trị xây dựng bản phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị.

37.2 Việc đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

37.3 Việc đánh giá hoạt động của cán bộ khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này theo vị trí công tác và chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật

Công ty hình thành quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành do Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn để chi thưởng cho các Thành viên Ban Quản lý điều hành Công

ty. Căn cứ vào đánh giá hoạt động trên, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát xem xét khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền và hình thức tương ứng quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG IX: THẨM QUYỀN BAN HÀNH VÀ HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Điều 39. Thẩm quyền ban hành Quy chế

Quy chế quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến Quy chế quản trị của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 40. Ngày hiệu lực

Quy chế này gồm IX Chương 40 Điều được Hội đồng quản trị trình tại Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày.....thángnăm 2018 và có hiệu lực tại ngày ký ban hành.

Quy chế quản trị này thay thế cho các Quy chế quản trị trước đây và là Quy chế chính thức của Công ty ./.

Nơi nhận:

- TV.HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu TC- HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Biên

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~25~~.../TTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

V/v trình ĐHĐCĐ
sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thực hiện Nghị quyết số 650/2017/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc chào bán phát hành cổ phiếu ra công chúng. Căn cứ kết quả phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chứng nhận đăng ký Chứng khoán tại Công văn số 6824/UBCK-QLCB, ngày 12/10/2017. Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Hội đồng quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả như sau.

Nội dung sửa đổi:

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định pháp lý
Khoản 1 Điều 5. Vốn điều lệ, - Vốn điều lệ của Công ty là: 50.929.100.000 đồng VNĐ (bằng chữ: Năm mươi tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng chẵn). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.092.910 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.	Sửa thành: - Vốn điều lệ của Công ty là: 101.858.200.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm linh một tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn). Vốn điều lệ của Công ty là được chia thành 10.185.820 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.	Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ công ty theo NQ.ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 5. Vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/...../TTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2018

V/v: Thông qua việc chuyển nhượng cổ
phiếu của cổ đông nội bộ

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của các cổ đông, Hội đồng quản trị trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông nội bộ như sau:

Bên chuyển nhượng cổ phần: Ông Nguyễn Thành Biên, chủ tịch HĐQT Công ty. Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 1.161.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,40% vốn điều lệ của công ty;

Bên nhận chuyển nhượng cổ phần: Bà Nguyễn Thị Nhung, thành viên HĐQT Công ty. Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 3.457.208 cổ phần, chiếm tỷ lệ 33,94% vốn điều lệ của công ty. Tổng số lượng cổ phần sở hữu của Bà Nguyễn Thị Nhung tại Công ty sau khi nhận chuyển nhượng là: 4.618.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 45,34% vốn điều lệ.

Trong trường hợp các cổ đông nội bộ thực hiện việc chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty dẫn đến việc sở hữu tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông nhận chuyển nhượng (bà Nguyễn Thị Nhung) vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 32 của Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cổ đông nhận chuyển nhượng được mua cổ phần mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Các cổ đông nội bộ phải thực hiện việc công bố thông tin theo quy định về việc chuyển nhượng cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Số: 259../TTr-ĐHĐCĐ

V/v lấy ý kiến cổ đông về Tờ trình
ban hành Quy chế quản trị Công ty

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;

Kính đề nghị Quý vị cổ đông!

Căn cứ pháp luật và Quy chế làm việc; thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định, bảo đảm nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, phát huy được đầy đủ vai trò của tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân; lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đề nghị quý cổ đông cho ý kiến về Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả:

(Kèm theo dự thảo Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả để ban hành thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thành Biên

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

Năm 2017 là năm đầu của nhiệm kỳ thứ III (2017 – 2022) Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã khắc phục được các tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 với các nội dung sau:

I. Kết quả lãnh đạo của HĐQT năm 2017.

1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết số 649/2017/NQ- ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2017 Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức hoạt động và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Để nâng cao chức trách nhiệm vụ của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017- 2022, HĐQT đã tiến hành họp bầu Chủ tịch HĐQT và phân công chức trách nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT được đại hội bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: Phê duyệt kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, phê duyệt ban hành quyết định các dự án đầu tư và các quy chế, quy định về các mặt quản lý trong Công ty, tổng số 23 Nghị quyết, biên bản phiên họp và 15 quyết định, quy định và quy chế. Từng cuộc họp nội dung cụ thể và ghi thành nghị quyết giao cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện theo quy định quản lý của Công ty.

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra theo kế hoạch được điều chỉnh.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Các quy chế đã bám sát luật pháp; Điều lệ và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự uỷ quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức quản lý lãnh đạo điều hành Công ty.

2. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban giám đốc và cán bộ điều hành Công ty.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết giao chức trách nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị và chỉ đạo Giám đốc điều hành quản lý công tác tổ chức cán bộ trưởng, phó các đơn vị và chỉ đạo rà soát tái cơ cấu lao động tại đơn vị trong Công ty đạt được hiệu quả.

Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức trách nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá trong năm công tác.

3. Kết quả lãnh đạo sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

3.1. Kết quả kinh doanh:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu hoàn thành đạt 391.081 tỷ/456,609 tỷ bằng 85,64% KH năm.

- Thực hiện theo kế hoạch điều chỉnh đạt; 391.081 tỷ/391.081 tỷ bằng 100% và so với năm 2016 tăng 105,5%.

Trong đó: Doanh thu trong TKV: 13,035 tỷ/391.081 tỷ đạt 3,35%.

Doanh thu ngoài TKV: 378.046 tỷ/391.081 tỷ đạt 96,65%.

- Lao động bình quân 327 người/375 người kế hoạch chiếm 87%.

- Thu nhập bình quân toàn Công ty 6.950.000đồng /người/ tháng.

- Lợi nhuận năm: 11.638 tỷ/9,70 tỷ đạt 120% kế hoạch.

- Dự kiến chi trả cổ tức 7% năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

3.2 - Công tác Đầu tư:

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên công ty đã chủ động trong công tác sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị mới trong kế hoạch năm:

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2017:	31.972.903.000 đồng.
+ Chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV:	26.438.386 000 đồng.
+ Nâng cấp, mở rộng nhà làm việc 3 tầng:	2.652.033.000 đồng.
+ Dự án đầu tư mua xe ô tô 16 chỗ phục vụ SXKD:	949.784.000 đồng
+ Dự án mua sắm 05 máy hàn CO2/MAG năm 2017:	227.200.000 đồng.
+ Dự án tháo dỡ, lắp dựng nhà xưởng chế tạo MBA :	1.345.500.000 đồng
+ Tư vấn thiết kế, quy hoạch mặt bằng công nghệ MBA 220kv:	450.000.000 đồng

4. Công tác phát hành cổ phiếu nội bộ tăng vốn Điều lệ:

- Thực hiện Nghị quyết số 650/2017/NQ- ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ để đầu tư dự án; Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Công ty đã tổ chức thực hiện thành công đợt chào bán:

- Tỷ lệ chào bán cổ phiếu: 1-1

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 5.092.910 cổ phiếu.

- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 50.929.100.000 đồng.

Công ty đã thực hiện thành công đợt chào bán được UBCK Nhà nước thông báo tại công văn số 6824/UBCK –QLCB về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng là 5.092.910 cổ phiếu. Công ty đã thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10 từ ngày 25/10/2017 vốn Điều lệ là 101.858.200.000 đồng tương ứng với 10.185.820 cổ phần.

II. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Tổng doanh thu là: **486.730,0** triệu đồng.
- Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 31.585,0 triệu đồng.
- + Doanh thu ngoài TKV là: 455.145,0 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 8.219.000 đồng/người/tháng.
- Lao động bình quân: 320 người.
- Lợi nhuận: 10,978 tỷ đồng.
- Dự kiến chi trả cổ tức 7% năm
- Thực hiện các khoản giao nộp cho Nhà nước theo quy định.

2. Các hạng mục đầu tư năm 2018 – năm 2019 như sau:

* Đầu tư xây dựng: Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV với diện tích: 7977,2m².
- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái;	+ Lò sấy: 02 cái;
+ Cầu trục 100 tấn: 01 cái;	+ Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 30 tấn: 02 cái;	+ Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 10 tấn: 01 cái;	+ Khí nén và nước: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 05 tấn: 03 cái;	+ Hệ thống PCCC, chống sét;
+ Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái;	+ Hệ thống trạm điện;
+ Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái;	+ Mua máy hàn đồng, giá lắp bồi dây,
+ Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái;	bàn lật bồi dây, bàn ép bồi dây, các
+ Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái;	thiết bị công nghệ và đồ gá ...
+ Máy hút chân không: 01 cái;	

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV
- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.
- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: **327,500 tỷ đồng:**

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền (Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	18.500
	Tổng cộng:	327.500

2.2- Thực hiện tiếp dự án: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm, Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo các nhiệm vụ sau:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty tập chung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất, và đời sống người lao động.
- Công tác đầu tư xây dựng Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và Dự án Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm đảm bảo đúng tiến độ đầu tư dự án và kế hoạch sửa chữa lớn đề ra.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp máy biến áp phân phối, máy biến áp Trung gian, máy biến áp 110KV và mở rộng thị trường nhằm phát huy được các nguồn lực của Công ty đã đầu tư.
- Tiếp cận, bám sát các dự án đầu tư mới, sửa chữa, hiệu chỉnh thí nghiệm trong ngành than và các công ty điện lực cũng như các ngành kinh tế khác,
- Tăng cường công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh, chất lượng sản phẩm để tìm kiếm việc làm thực hiện ký kết hợp đồng.
- Tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo, các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị phòng nổ, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV.
- Lãnh đạo Công ty phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018./.

Nơi nhận:

- WebsiteVEE;
- Các cổ đông;
- Lưu VP – TCLĐ.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Biên

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2018

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở kết quả thực hiện SXKD năm 2016. Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017.

Khó khăn

- Năm 2017 tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng đến phát triển kinh tế thế giới và trong nước. Trong đó SXKD của TKV cũng gặp nhiều khó khăn do: Giá than giảm, xuất khẩu than cũng bị giảm mạnh tiêu thụ kém tồn kho tăng. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các công ty khai thác Than trong TKV phải giảm sản xuất, đầu tư giảm dẫn các đơn vị Cơ khí phục vụ ngành Than cũng gặp khó khăn về việc làm trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm cũng ảnh hưởng theo. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, cung cấp thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo tiêu thụ kém và bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại và các Công ty khác tại Cẩm Phả cùng cạnh tranh việc làm của Công ty với các đơn vị trong TKV.

Thuận lợi:

- Với những khó khăn trên, được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị định hướng chiến lược đầu tư thiết bị công nghệ nâng cao năng suất chế tạo các sản phẩm chủ lực máy biến áp phân phối, máy biến áp 110 kv.

- Sản phẩm chế tạo máy biến áp 110 KV luôn duy trì và ổn định chất lượng, thương hiệu được các nhà đầu tư tin tưởng, tham gia đấu thầu và chúng thầu được nhiều máy biến áp chế tạo mới, máy biến áp sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110 KV tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

- Năm 2017 Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng tạo điều kiện giải quyết các khế ước vay vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư mới với mức lãi suất ưu đãi, đồng thời Công ty thực hiện phát hành thêm 100 % cổ phiếu trên vốn Điều lệ từ 50,929 tỷ lên 101,858 tỷ đồng đảm bảo kịp thời tài chính mua vật tư phục vụ sản xuất, giảm được vay, lãi vay ngân hàng.

- Tinh thần lao động sáng tạo, sự đoàn kết tin tưởng vào Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2 Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017:

2.1. Kết quả kinh doanh:

A. Chỉ tiêu chủ yếu:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu hoàn thành đạt 391.081 tỷ/456,609 tỷ bằng 85,64% KH năm.

-Thực hiện theo kế hoạch điều chỉnh đạt; 391.081 tỷ/391.081 tỷ bằng 100% và so với năm 2016 tăng 105,5%.

Trong đó: Doanh thu trong TKV: 13,035 tỷ/391.081 tỷ đạt 3,35%.

Doanh thu ngoài TKV: 378.046 tỷ/391.081 tỷ đạt 96,65%.

- Lao động bình quân 327 người/375 người kế hoạch chiếm 87%.

- Thu nhập bình quân toàn Công ty 6.950.000đồng /người/ tháng.

- Lợi nhuận năm: 11.638 tỷ/9,70 tỷ đạt 120% kế hoạch.

- Dự kiến chi trả cổ tức 7% năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

B. Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % hoàn thành	Tỷ lệ % 2017 so 2016
1	2	3	4	5	6=5/4	7
I	Các chỉ tiêu chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	358	172	48,0	57,14
	Sửa chữa biến thế dầu + khu	Cái	14	13	92,9	68,42
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	-	-	-
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế các loại dưới 110kV	Cái	12	21	175,0	175,0
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	26	72,2	104,0
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	4	2	50,0	200,0
	Trạm trộn bộ kiểu kios	Trạm	3	1	33,3	100
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	40	16	40,0	-
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	40	6	15,0	75,0
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	10	8	80,0	200,0
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	10	18	180,0	
	Máy hàn kiểu kín, hồ	Cái	8	6	75,0	100,0
	Tủ cao, hạ thế, đo đếm điện	Cái	8	2	25,0	33,0
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	10	4	40,0	66,67
	Quạt gió lò PN	Cái	25	-	-	-
3	Chế tạo phụ tùng:					
	Chổi than điện	Viên	15.000	9.651	64,3	68,4
	Joong phốt các loại	Cái	5.000	1.586	31,7	79,02
	Cao su vá cáp	Kg	2.000	956	47,8	52,67
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	178,67	35,7	109,2
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1.500	816,92	54,5	30,4
II	Tổng doanh thu kế hoạch	Tr.đ	456.609	391.081	85,64	105,5
	Theo kế hoạch điều chỉnh	Tr.đ	391.081	391.081	100	105,5
	- Bán trong TKV	Tr.đ	13.035	13.035	100	
	- Bán ngoài TKV	Tr.đ	378.046	378.046	100	

III	Lợi nhuận	Tr.đ	9.700	11.638	120	
IV	Lao động					
	- Lao động bình quân	Người	375	327	87,0	
	- Thu nhập B/Q người/tháng	1.000 đ	8.214	6.950	84,6	92,6
V	Chi cổ tức	%	7,0			

2.2. Đánh giá các mặt quản lý;

2.2.1- Công tác tổ chức:

- Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất tại các phòng, phân xưởng và luân chuyển cán bộ, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ các phòng và nhiệm vụ sản xuất của các xưởng. Để tăng cường công tác lãnh đạo điều hành trong Công ty HDQT đã bổ nhiệm mới Giám đốc và thêm phó Giám đốc sản xuất. Để thực hiện tốt công tác điều hành Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quy định phân công chức trách nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Giám đốc và từng đơn vị phòng ban, phân xưởng.

- Năm 2017 thực hiện tái cơ cấu theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã tổ chức đánh giá phân loại lại chất lượng lao động quản lý và phục vụ phụ trợ tại các phòng ban, lao động trực tiếp sản xuất tại các phân xưởng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Kết quả đánh giá phân loại lao động Công ty giải quyết cho tổng số 80 lao động; nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi và giải quyết cho chấm dứt hợp đồng lao động do suy giảm sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, năng lực công tác yếu kém. Công ty đã chi hỗ trợ cho người lao động nghỉ trên là 1.114.942.000 đồng.

- Tổ chức sáp nhập các phòng, phân xưởng phù hợp với quy mô sản xuất và quản lý của Công ty trong từng giai đoạn.

- Năm 2017 Công ty đã thực hiện giao khoán chi phí phục vụ cho bộ phận Nấu ăn theo xuất ăn và bộ phận Bảo vệ theo các tháng trong năm.

- Công ty tuyển dụng lao động mới bổ sung năm 2017 tổng số 24 người; 23 người đã tốt nghiệp đại học và 01 công nhân lái xe.

2.2.2. Công tác Kinh doanh: Lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở các đơn hàng sản xuất trong tháng, quý theo kết quả đầu thầu và hợp đồng nguyên tắc trong năm.

- Tăng cường chủ động công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV về sản phẩm sửa chữa thiết bị và tiêu thụ các sản phẩm chế tạo mới như máy biến áp phân phối, thiết bị phòng nổ.

- Năm 2017 đã chủ động tham gia đấu thầu chế tạo, sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110KV. Kết quả chúng tôi ký hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV là 21 máy và sửa chữa 02 máy. Công ty đã giao hàng chế tạo, sửa chữa và bảo dưỡng kịp thời theo tiến độ theo hợp đồng.

- Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và các ngành kinh tế khác đồng thời khai thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng, Thủy nông và Thủy điện ..vv.

2.2.3- Công tác Công nghệ sản xuất: Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý, năm theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm bảo tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất và cung cấp sản phẩm chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

2.2.4- Công tác Tài chính: Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

2.2.5- Công tác Thiết kế: Công ty duy trì sử dụng có hiệu quả công nghệ chế tạo máy biến áp phân phối, máy biến áp truyền tải 110KV nâng cao chất lượng đảm bảo tiến độ giao hàng và xử lý sự cố của các Công ty điện lực khi có yêu cầu tạo được uy tín về chất lượng, thương hiệu của Công ty được các ban hàng tin nhiệm.

- Trong năm đã thiết kế, chế tạo mới máy biến áp truyền tải 110KV- 63 MVA và thử nghiệm ngắn mạch đạt tiêu chuẩn Quốc tế và được cấp giấy chứng nhận làm cơ sở tham gia đấu thầu máy biến áp 110 KV theo quy định của EVN năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Công tác sáng kiến; Hội đồng duyệt sáng kiến Công ty xét duyệt được 11 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và thưởng sáng kiến tổng số 30.159.000 đồng.

2.2.6- Công tác Đầu tư:

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên công ty đã chủ động trong công tác sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị mới trong kế hoạch năm:

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2017:	31.972.903.000 đồng.
+ Chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV:	26.438.386 000 đồng.
+ Nâng cấp, mở rộng nhà làm việc 3 tầng:	2.652.033.000 đồng.
+ Dự án đầu tư mua xe ô tô 16 chỗ phục vụ SXKD:	949.784.000 đồng
+ Dự án mua sắm 05 máy hàn CO2/MAG năm 2017:	227.200.000 đồng.
+ Dự án tháo dỡ, lắp dựng nhà xưởng chế tạo MBA :	1.345.500.000 đồng
+ Tư vấn thiết kế, quy hoạch mặt bằng công nghệ khu nhà xưởng MBA 220kv:	450.000.000 đồng

2.2.7- Công tác chuẩn bị vật tư: Chủ động tìm nhiều nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị phục vụ sản xuất chế tạo máy biến áp 110 KV, và các chủng loại sản phẩm trong kỳ sản xuất.

2.2.8- Công tác Quản lý chất lượng: Công ty duy trì tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 – 2015/ hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo TCVN ISO 14001 -2015 và trực tiếp tham gia công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình cung cấp sản phẩm và đã chủ động đề xuất bổ sung trong thiết kế cho phù hợp, việc sửa chữa, chế tạo thiết bị cho khách hàng được chuẩn mực hơn với mục tiêu “ Chất lượng – Hiệu quả - Thương hiệu – Phát triển bền vững”.

- Năm 2017 Công ty đã cố gắng nâng cao chất lượng sản phẩm sửa chữa, song việc kiểm soát vẫn còn để xảy ra lỗi trong công tác sửa chữa, chế tạo mới còn phải sửa chữa bảo hành thiết bị, phải trả chi phí tiền lương cho người lao động, chi vật tư và các chi phí khác kèm theo.

2.2.9- Công tác an toàn: Kết quả năm 2017 Công ty không để xảy ra tai nạn nặng về người và thiết bị. Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời được kiểm tra giám sát thường xuyên.

2.2.10-Công tác bảo vệ quân sự và bảo vệ nội bộ: Thường xuyên tăng cường tuần tra bảo vệ canh gác trong sản xuất và tăng chủ động trực ca trong các ngày lễ, tết đảm bảo an toàn trong Công ty và dân cư xung quanh địa bàn. Về công tác dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện quân sự và bắn đạn thật cho các chiến sỹ dưới sự giám sát của Ban chỉ huy quân sự thành phố Cẩm Phả. Kết quả đạt yêu cầu của đợt huấn luyện.

2.2.11- Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

- Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/ người cho các ngày lễ.

- Về việc làm trong năm; Công ty duy trì tiếp thị tham gia đấu thầu tạo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động. Năm 2017 thu nhập bình quân 6.950.000 đồng/người/tháng và tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan du lịch trong năm chi bình quân 2.000.000 đồng/người từ quỹ phúc lợi và giao các các đơn vị tự tổ chức cho toàn thể CBCNV trong đơn vị đi tham quan.

- Công tác đời sống duy trì chi toàn bộ bữa ăn công nghiệp cho CBCNV là 25.000 đồng/xuất và phục vụ bồi dưỡng bằng hiện vật K3, độc hại cho số công nhân làm việc ở khu vực có độc hại.

- Tổ chức xét duyệt nâng bậc lương cho 19 cán bộ nhân viên.

*** Nhận xét chung:**

+Ưu điểm

Năm 2017 còn gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm song tập thể ban Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm. Đảm bảo tốt công tác quản trị chi phí; bảo toàn vốn và chỉ tiêu lợi nhuận đạt, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống, tinh thần vật chất và thu nhập người lao động được ổn định trước suy thoái kinh tế chung.

Chất lượng sản phẩm được khẳng định uy tín trên thị trường trong TKV cũng như các ngành kinh tế khác với mục tiêu đề ra “Chất lượng – Thương hiệu – Hiệu quả & Phát triển bền vững.”

* Những tồn tại cần khắc phục:

1. Công tác tiếp thị tìm việc làm trong TKV còn hạn chế chưa chủ động bám sát với các đơn vị trong TKV.

2. Chất lượng sản phẩm xảy ra lỗi khiếu nại của khách hàng sau bán hàng vẫn còn ở sản phẩm sửa chữa động cơ và chế tạo sản phẩm mới máy biến áp 110 KV.

3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 – 2015/ ISO 9001 – 2015 vẫn còn hạn chế chưa soát xét các bước chuyển giao công việc.

4. Quyết toán vật tư chế tạo sản phẩm mới, sản phẩm sửa chữa chưa kịp thời, công tác thu nợ khó đòi còn kéo dài.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

*** Khó khăn, thách thức trong năm 2018:**

Trong giai đoạn hiện nay SXKD của TKV vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thua lỗ, giá Than thế giới giảm mạnh; các loại thuế, phí tăng cao. Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm trong TKV còn thụ động chưa bám sát các đơn vị trong than, sản phẩm của Công ty

cũng bị chịu nhiều sức ép về giá (so với hàng Trung Quốc) cạnh tranh với các Công ty thương mại, cũng như các đơn vị sản xuất và thi công các sản phẩm cùng loại bị sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng, giá, khuyến mại. Đầu thầu máy biến áp 110 KV yêu cầu tiến độ nhanh, thời gian giao hàng từ 7 đến 9 tuần và áp đặt chế độ phạt chậm tiến độ theo ngày. tuần...

*** Thuận lợi;**

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Công ty xác định được dự báo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhu cầu cung cấp thiết bị và máy biến áp 110 KV tăng cho các dự án đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam. Sự quan tâm của HĐQT Công ty đầu tư thiết bị mới nâng cao chất lượng sản phẩm và đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2018 và những năm tiếp theo:

- Cán bộ công nhân trong toàn công ty đoàn kết tin tưởng vào sự năng động đổi mới của nhà đầu tư, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng Quản trị và ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018

- Doanh thu là: 486.730,0 triệu đồng.
- Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 31.585,0 triệu đồng.
- + Doanh thu ngoài TKV là: 455.145,0 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 8.219.000 đồng/người/tháng.
- Lao động bình quân: 320 người.
- Lợi nhuận: 10.978 triệu đồng.
- Chi trả cổ tức 7% năm
- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước

***Các chỉ tiêu hiện vật:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa thiết bị điện			
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	191	
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	16	
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	08	
2	Chế tạo thiết bị			
	Biến thế dầu + khô điện áp dưới 110kV	Cái	104	
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	12	
	Trạm trộn bộ kiểu kios	Trạm	02	
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	25	
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	25	
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20	
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	20	
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	18	
	Tủ điện cao, hạ thế.	Cái	04	
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	04	
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	04	
	Quạt gió lò Phòng nổ	Cái	10	

3	Chế tạo phụ tùng:			
	Chổi than điện	Viên	15.000	
	Joong phốt các loại	Cái	3.000	
	Cao su vá cáp	Kg	2.000	
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	500	
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	1.000	
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	486.730	
	- Doanh thu trong TKV	Tr.đ	31.585	
	- Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	455.145	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	10.978	
IV	Lao động			
	- Lao động bình quân	Người	320	
	- Thu nhập quân người/tháng	1.000 đ	8.219	
V	Chi cổ tức	%	7,0	

2. Các hạng mục đầu tư năm 2018 đến 2019 như sau:

2.1- Đầu tư xây dựng: Khu xưởng sản xuất chế tạo Thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Kế hoạch và qui mô đầu tư dự án như sau:

- Xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV với diện tích: 7977,2m².

- Mua sắm thiết bị:

+ Cầu trục 140 tấn: 02 cái;	+ Lò sấy: 02 cái;
+ Cầu trục 100 tấn: 01 cái;	+ Thiết bị thí nghiệm: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 30 tấn: 02 cái;	+ Hệ thống xử lý không khí: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 10 tấn: 01 cái;	+ Khí nén và nước: 01 hệ thống;
+ Cầu trục 05 tấn: 03 cái;	+ Hệ thống PCCC, chống sét;
+ Xe đệm khí vận chuyển: 01 cái;	+ Hệ thống trạm điện;
+ Máy quấn dây trục đứng 10-:-20 tấn: 04 cái;	+ Mua máy hàn đồng, giá lắp bồi dây,
+ Máy quấn dây trục ngang 10-:-20 tấn: 04 cái;	bàn lật bồi dây, bàn ép bồi dây, các
+ Máy lọc dầu 6000-:-8000 lít/h: 02 cái;	thiết bị công nghệ và đồ gá ...
+ Máy hút chân không: 01 cái;	

- Chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV

- Đầu tư mới thiết bị sản xuất và thiết bị thử nghiệm hiện đại, đồng bộ, phù hợp với việc chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV.

- Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của dự án: 327,500 tỷ đồng:

TT	Cơ cấu vốn đầu tư	Thành tiền (Tr.đồng)
1	Chi phí xây dựng	70.000
2	Chi phí thiết bị	210.000
3	Chi phí tư vấn, thiết kế	2.500
4	Chi phí quản lý dự án, chi phí khác	1.500
5	Chi phí chuyển giao công nghệ chế tạo máy biến áp 220kV	25.000
6	Chi phí dự phòng	18.500
	Tổng cộng:	327.500

2.2- Thực hiện tiếp dự án: Nghiên cứu đầu tư nâng cấp làm chủ dây chuyền công nghệ, thiết kế sản xuất hợp bộ máy biến áp phòng nổ công suất đến 1.250kVA, sử dụng trong khai thác than hầm lò và các công trình ngầm, Công ty thực hiện theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

3- Các biện pháp lãnh đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 đạt từ 08 đến 10 % trở lên.

- Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3.1- Công tác Kinh doanh:

- * Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.

- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV.

- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.

- * Đối thị trường trong TKV: Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2018 và ký kết các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.

- Tăng cường đội ngũ tiếp thị đối với sản phẩm sửa chữa máy điện, sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò.

- Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ, quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

3.2- Công tác Công nghệ sản xuất:

Lập tiến độ điều hành, kiểm soát tiến độ, kiểm soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.

Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước xây dựng bổ sung hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm, lắp đặt thiết bị, sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110 KV phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất

3.3- Về Tài chính:

- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh đối chiếu và thu hồi công nợ, tăng chu kỳ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Ngoài TKV: Thu hồi công nợ của các nhà đầu tư theo tiến độ của các dự án tham gia thầu đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.

- Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành và áp dụng phần mềm vào quản lý chi phí của Công ty năm 2018 và các năm tiếp.

3.4- Công tác Vật tư:

- Chủ động tìm mua trực tiếp của các nhà sản xuất nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng hoặc mua trực tiếp từ các đại lý của nhà cung cấp giao hàng tại Công ty giảm chi phí vận chuyển. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.

- Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.

- Quyết toán vật tư các sản phẩm nhập kho và sản phẩm dở dang trong kỳ sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp cần khắc phục.

3.5- Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:

- Duy trì thực hiện kiểm soát các bước quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chất lượng Môi trường ISO 14001- 2015.

- Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới của Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.

- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật mới trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là thực hiện dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao theo dự án đã được Ủy đôn mới Bộ Khoa học Công nghệ phê duyệt sử dụng cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.

- Thiết kế giảm chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm xuất xưởng hạn chế sản phẩm lỗi phải sửa chữa bảo hành.

- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

3.6- Về Đầu tư:

- Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo máy biến áp 110 KV, 220 KV. Khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị máy móc hiện có và thiết bị mới đầu tư nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng. Củng cố, đào tạo tăng cường nguồn nhân lực nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc kịp thời phục vụ sản xuất.

3.7- Về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát cơ cấu, bố trí lao động tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh trả lương theo vị trí theo hiệu quả chất lượng công việc được giao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng vị trí của cán bộ nhân viên.

- Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân kỹ thuật, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

- Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế theo công nghệ 3D, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất và công tác an toàn – bảo hộ lao động, công tác đầu tư, học ngoại ngữ tiếng Anh để tiếp thu chuyển giao công nghệ kỹ thuật vận hành, thiết kế chế tạo máy biến 220 KV của hãng CIMEN.

- Chính sách tuyển dụng: Chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ đại học theo các chuyên ngành cần bổ sung cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2018– 2019. Chính sách tuyển dụng của Công ty là đảm bảo đời sống, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Điều động, luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức lao động các phân xưởng và tổ chức các phòng chức năng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

- Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với các quy định, chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ quyền lợi của người lao động.

3.8- Các mặt quản lý khác:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và cấp trên đã ban hành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu VP, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Vương Hải Sơn

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2017.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm phả báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017	11.638,7
2. Lợi nhuận tính thuế	
3. Thuế thu nhập phải nộp 10% : Công ty được miễn thuế TNDN	
4. Lợi nhuận sau thuế còn lại :	11.638,7
Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau :	
5.1 Chia cổ tức = 7% vốn điều lệ	7.130,
Trong đó : Cổ tức cổ phần Nhà nước	556,6
Cổ tức cổ phần vốn phổ thông	6.573
5.2 Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung vào các quỹ trong Công ty	
+ Quỹ đầu tư phát triển : 70%	3.156
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi :	1.353
(< hoặc = 1,5 tháng lương thực hiện năm của Công ty)	
Trong đó : Quỹ khen thưởng	676
Quỹ phúc lợi	676
6.Hình thức thanh toán : Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt	
7.Thời gian trả tiền cổ tức Công ty sẽ thông báo sau.	

Nơi nhận:

- HĐQT Cty
- Các cổ đông Cty
- Ban kiểm soát Cty



Vương Hải Sơn

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017
(Số liệu đã được kiểm toán)

Đơn vị tính : Tr đồng				
STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm báo cáo
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	232,743	198,686
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	2,721	66,461
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	121,126	67,278
	- Phải thu từ khách hàng	131-BCĐKT	120,177	46,096
	- Các khoản phải thu khác	132.6-BCĐKT	2,192	22,309
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137-BCĐKT	-1,243	-1,127
3	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	107,171	63,850
	- Hàng tồn kho	141-BCĐKT	111,250	67,376
	Trong đó : + Tồn kho vật tư		17,332	29,702
	+ Tồn kho thành phẩm		33,785	18,969
	+ Sản phẩm dở dang		60,133	18,705
	- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-4,079	-3,526
4	Tài sản ngắn hạn khác	150.4.8-BCĐKT	1,725	1,097
	- Thuế GTGT còn được khấu trừ	152-BCĐKT	1,682	1,081
	- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153-BCĐKT	43	16
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	23,607	19,069
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	20,075	18,213
	- Nguyên giá	222-BCĐKT	108,507	108,881
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223-BCĐKT	-89,501	-90,668
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242-BCĐKT	1,069	856
4	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	3,532	
	Tổng tài sản	300-BCĐKT	256,350	217,755
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	191,913	90,996
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	166,015	60,283
	- Phải trả người bán	311-BCĐKT	82,480	39,307
	- Phải trả người lao động	314-BCĐKT	13,847	3,356
	- Phải trả ngắn hạn khác	321-BCĐKT	11,942	13,577
	Trong đó : + Cổ tức		3,565	7,130
	+ Phải trả Tập đoàn TKV		6,893	5,683
	+ Phải trả khác		1,484	764
	- Vay ngắn hạn	320-BCĐKT	45,424	
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	5,874	1,083

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm báo cáo
	- Quỹ khen thưởng , phúc lợi	322-BCĐKT	2,110	1,489
	+ Quỹ khen thưởng		1,281	687
	+ Quỹ phúc lợi		829	802
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	25,898	30,713
	- Dự phòng phải trả dài hạn	342-BCĐKT	18,729	29,420
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337-BCĐKT	7,169	
	- Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343-BCĐKT		1,293
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	64,437	126,759
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410-BCĐKT	50,929	101,858
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414-BCĐKT		
3	Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	10,095	10,095
4	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	3,796	3,796
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN (chưa phân phối các q	421b-BCĐKT		4,509
6	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-383	6,501
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	256,350	217,755
V	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu		372,486	391,081
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch v	10- BCKQKD	372,036	390,295
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21- BCKQKD	300	301
	- Thu nhập khác	31- BCKQKD	150	485
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	6,851	11,639
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	5,302	11,639
4	Tổng phải nộp ngân sách trong năm	B5	13,909	15,614
IV	Các chỉ tiêu			
1	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	2%	3%
2	LN /Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	13	11%
3	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ đầu tư sở hữu	lần	4	1
4	Tổng quỹ lương	Tr đồng	36,949	25,378
5	Số lao động b/q trong năm	Người	356	327

Nơi nhận :- HĐQT Công ty

- Các cổ đông
- Ban kiểm soát
- Lưu văn phòng



Vương Hải Sơn

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2017.

Căn cứ vào quy chế tài chính số 512/2016QĐ -HĐQT ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty ban hành áp dụng trong Công ty Cổ phần thiết bị điện Cẩm phả.

Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm phả báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

NỘI DUNG	TỶ LỆ TRÍCH
1. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018	
2. Lợi nhuận tính thuế:	
3. Thuế thu nhập phải nộp : Công ty được miễn thuế TNDN	10%
4. Lợi nhuận sau thuế còn lại:	
5. Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau :	
5.1 Chia cổ tức : (Cổ tức cổ phần Nhà nước, cổ tức cổ phần phổ thông)	7% vốn điều lệ
5.2 Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung vào các quỹ trong Công ty	
+ Quỹ đầu tư phát triển :	70%
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	30%

Nơi nhận :

- HĐQT Cty
- Các CĐ Cty
- Ban kiểm soát cty



Vương Hải Sơn

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết, Ban tổ chức ĐHCĐ năm 2018 của Công ty xin báo cáo ĐHCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Các cổ đông của Công ty và các thành phần tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi Giấy mời họp, Chương trình đại hội, Giấy ủy quyền và Xác nhận tham dự đại hội tới địa chỉ của cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ lên website của Công ty (<http://www.veecp@gmail.com>). Các cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội cổ đông.

- Các cổ đông không tham dự được Đại hội cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

- Các đại biểu cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Chứng minh thư hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền) trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

- Cổ đông đến tham dự đại hội tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

3. Điều kiện tổ chức ĐHCĐ thường niên:

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;
2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
5. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc.

Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi họ và tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

2. Phương thức biểu quyết.

2.1 Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội (*theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*).

2.2 Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội cổ đông đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao.

2.3 Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Đồng ý, Không đồng ý, ý kiến khác) được xem là Đồng ý với nội dung đó.

2.4 Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông.

2.5 Cổ đông/ đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết được gửi kèm theo Thẻ biểu quyết. Sau khi hoàn thành việc biểu quyết tất cả các nội dung, cổ đông/ đại diện cổ đông tiến hành nộp Phiếu biểu quyết có các nội dung mà cổ đông đã biểu quyết cho thành viên Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. 01(một) cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) quyền biểu quyết.

3.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3.3- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp)

IV. BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Nguyên tắc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát
 - Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
 - Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên các ứng viên được đề cử bầu vào Ban kiểm soát và được đóng dấu treo của công ty trên góc phiếu bầu.
 - Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông kiểm tra lại thông tin cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.
1. Tổ chức kiểm phiếu
 - Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.
 - Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.
2. Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:
 - Phiếu không do Ban tổ chức phát.
 - Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát;
 - Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo nguyên tắc tỷ lệ bầu cử từ cao xuống thấp, cho đến khi đạt số lượng thành viên BKS bầu bổ sung. Trường hợp tại, tỷ lệ thấp nhất có từ 2 ứng viên trở lên đạt tỷ lệ bầu cử như nhau sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên đó.
5. Lập và công bố Biên bản bầu cử:
 - Sau khi kiểm phiếu bầu cử, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản bầu cử. Nội dung biên bản bầu cử bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu vào, phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu vi phạm quy chế, tỷ lệ bầu cử cho từng ứng viên.
 - Toàn văn Biên bản bầu cử bổ sung thành viên BKS phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

V. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Tất cả cổ đông tham dự Đại hội đều được quyền phát biểu;
2. Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (giơ phiếu biểu quyết) và phải được Chủ tịch đoàn đồng ý mới được phát biểu;
3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không đủ thời gian để trả lời hết các câu hỏi của cổ đông, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản tới cổ đông.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:
- Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.

- Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự Đại hội.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

VII. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA.

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các Quy chế đã được Đại hội cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

- Hướng dẫn thực hiện bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Thông qua danh sách và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

- Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;
- Phát phiếu và thu phiếu bầu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Ban tổ chức.

- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết, bầu cử.

X. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

XI. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC ĐHĐCĐ KHÔNG THÀNH

- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Mục I.3 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

- Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 2

- Trong Đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS (b/cáo);
- Lưu VP, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Biên

Số:/QC - VEE

Quảng Ninh, ngày..... tháng..... năm 2018

QUY CHẾ
QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;
- Căn cứ vào Nghị quyết số...../NQ - ĐHĐCĐ, ngày tháng.....năm 2018 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1- Mục đích, ý nghĩa

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, tuân thủ nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị doanh nghiệp. Quy chế được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố trên trang Website của Công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, và Người quản lý của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

1.2 - Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến quản trị, bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban Kiểm soát;
- d) Giao dịch với người có liên quan;
- đ) Báo cáo và công bố thông tin.

1.3- Đối tượng áp dụng

- a) Công ty; Các đơn vị trong Công ty.
- b) Cổ đông, tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Kiểm soát viên, Người điều hành Công ty, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1 “Quản trị Công ty” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

2.2 “Cổ đông lớn” được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán (cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty).

2.3 “Người quản lý Công ty” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014 (bao gồm Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty gồm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT).

2.4 “Người điều hành Công ty” được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.5 “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là Thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.6 “Người phụ trách quản trị Công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Điều lệ Công ty.

2.7 “Người nội bộ” được định nghĩa tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính bao gồm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT, Người được ủy quyền công bố thông tin.

2.7 “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014.

CHƯƠNG II:

CỔ ĐÔNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

3.1 Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, ngoài ra cổ đông có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Khi Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.

3.2 Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công

ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3 Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

a) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b) Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông

4.1 Trên cơ sở lộ trình họp Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết ấn định về ngày đăng ký cuối cùng, tức ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

4.2 Người đại diện theo pháp luật ký Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng gửi và công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, đồng thời đăng tải trên Website của Công ty để cổ đông tiếp cận. Nội dung Thông báo này được lập theo mẫu Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

5.1 Trong khoảng thời gian được quy định tại Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017, Công ty tiếp nhận Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày chốt do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (Danh sách cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ứng với số cổ phần sở hữu của họ).

5.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký Thông báo cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông (thay Giấy mời). Nội dung Thông báo bao gồm: Thời gian, địa điểm, chương trình nghị sự của Đại hội, ngày chốt danh sách cổ đông, quy định việc đăng ký dự họp, ủy quyền họp, địa chỉ đường dẫn để cổ đông truy cập thông tin về Đại hội và văn kiện, tài liệu Đại hội.

5.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công cho Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện:

a) Công bố thông tin với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Thông báo họp kèm đường dẫn đăng tải văn kiện, tài liệu Đại hội để cổ đông tiếp cận.

b) Gửi Thông báo tới các cổ đông theo địa chỉ đăng ký của họ trước ngày khai mạc Đại hội 15 ngày.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

6.1 Cổ đông có trong Danh sách ngày chốt đều có quyền đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty gửi tới cổ đông mẫu để cổ đông xác nhận đăng ký sẽ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhằm để Công ty thực hiện công tác chuẩn bị cho phiên họp được chu đáo.

6.2 Cổ đông dự họp mang theo các giấy tờ cần thiết ghi trong Thông báo và làm thủ tục ghi danh trước khi dự họp Đại hội.

6.3 Đại diện cổ đông (người được cổ đông ủy quyền dự họp) ngoài việc mang theo các giấy tờ cần thiết ghi trong Thông báo, còn phải chịu sự kiểm soát với nghiệp vụ nhất định của Công ty về giấy ủy quyền khi làm thủ tục ghi danh (ủy quyền họp lệ). Trường hợp giấy ủy quyền không hợp lệ, Ban thẩm tra tư cách cổ đông trình báo Chủ tọa Đại hội để người đó dự họp với tư cách dự thính.

Điều 7. Báo cáo của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu trong Đại hội đồng cổ đông

7.1 Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- d) Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành khác;
- đ) Chiến lược phát triển, các kế hoạch trong tương lai.

7.2 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- d) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Người điều hành khác;
- đ) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

7.3 Cách thức bỏ phiếu bầu, bỏ phiếu miễn nhiệm các chức danh; Cách thức kiểm phiếu và cách thức bỏ phiếu thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông được thể hiện trong Quy chế bầu cử được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo Điều 129 Luật Doanh nghiệp năm 2014, như sau:

8.1 Cổ đông biểu quyết phản đối Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

8.2 Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 8.1 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận nằm trong giới hạn biên độ giá của sàn UPCOM trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Việc Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 9. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

9.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh khi cần thiết với các nội dung chính, sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
- b. Thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung Đại hội;
- c. Họ, tên Chủ tọa/ Đoàn Chủ tịch và Thư ký;
- d. Tóm tắt diễn biến Đại hội, các ý kiến tại Đại hội về từng vấn đề trong chương trình Đại hội;
- đ. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự Đại hội; Phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự Đại hội với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- e. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết; Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

9.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập và thông qua trước khi kết thúc Đại hội. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

9.3 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin và lưu giữ theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để công bố thông tin trong vòng 24 giờ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố trên Website Công ty.

Điều 11. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

11.1 Thẩm quyền. Hội đồng quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các vấn đề: Định hướng phát triển; thông qua báo cáo tài chính năm; tổ chức lại, giải thể; quyết định đầu tư/bán số tài sản có giá trị trên 30% (ba mươi) tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty);

11.2 Quy trình lấy ý kiến.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, ấn định về ngày đăng ký cuối cùng.

b) Người đại diện theo pháp luật ký Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng gửi và công bố thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Quy chế số 197/QĐ-VSD ngày 29/9/2017 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

c) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị văn kiện, tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường; Phiếu lấy ý kiến được gửi cho các cổ đông có trong danh sách ngày chốt do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp. Nội dung Phiếu lấy ý kiến theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

11.3 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông và được gửi về trụ sở chính của Công ty đúng thời hạn theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi thư về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) *Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.*

Các phiếu lấy ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến là không hợp lệ;

11.4 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

11.5 Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được đăng công bố thông tin trên trang Website của Công ty để cổ đông tiếp cận. Trường hợp cổ đông yêu cầu Công ty cấp biên bản kết quả kiểm phiếu cho mình thì cổ đông đó phải có văn bản yêu cầu gửi về trụ sở Công ty.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị

12.1 Theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2014 Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

12.2 Theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị phải là Thành viên không điều hành.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng liên tục có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.

Trường hợp ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị đã được xác định từ trước. Công ty phải công bố thông tin lý lịch của các ứng viên trong văn kiện, tài liệu của Đại hội.

Cách thức giới thiệu ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị: Cổ đông thay mặt nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết với tỷ lệ nêu trên giới thiệu trước Đại hội ứng viên để Đại hội bầu, gồm: Họ, tên, thông tin cá nhân của ứng viên được

giới thiệu, họ tên, thông tin cá nhân và tổng sở hữu cổ phần của nhóm cổ đông, để Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xác nhận.

Điều 14. Cách thức bầu Thành viên Hội đồng quản trị

Theo khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty, việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử của Đại hội.

Điều 15. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Theo khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm Thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức gửi về Công ty.
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép Thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e) Thành viên đó bị cách chức Thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cách thức thông qua miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bằng phiếu bầu cử miễn nhiệm, bãi nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi tỷ lệ thông qua đạt từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

CHƯƠNG IV:

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Thông báo họp Hội đồng quản trị

16.1 Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ.

Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Cuộc họp này Hội đồng quản trị bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

16.2 Cuộc họp thường kỳ và bất thường.

Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan) phải được gửi trước cho các Thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các Thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội

đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những Thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công ty.

Điều 17. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

17.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số Thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

17.2 Cuộc họp Hội đồng quản trị trên điện thoại hoặc Hội đồng quản trị ra Nghị quyết bằng văn bản được thực hiện theo khoản 12, 13 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức biểu quyết

Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết và ra Quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán Thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.

Các nội dung Thành viên Hội đồng quản trị không được quyền biểu quyết theo khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty được xem như không có lá phiếu biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề đó.

Điều 19. Cách thức thông qua Biên bản họp Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

19.1 Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển Biên bản họp Hội đồng quản trị cho các Thành viên và những Biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

19.2 Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị ký và ban hành các Nghị quyết trên cơ sở các nội dung đã được thống nhất trong Hội đồng quản trị.

19.3 Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị về các nội dung điều hành nội bộ được phân phối cho các Thành viên Hội đồng quản trị và các bộ phận liên quan, Nghị quyết Hội đồng quản trị về các vấn đề do pháp luật điều chỉnh phải được công bố thông tin công khai theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V:

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Tiêu chuẩn Thành viên Ban Kiểm soát

Theo khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty Thành viên Ban Kiểm soát có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không phải là người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- d) Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Khi Công ty niêm yết cổ phiếu, các Thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 21. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười) đến dưới 20% (hai mươi) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% (hai mươi) đến dưới 30% (ba mươi) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% (ba mươi) đến dưới 40% (bốn mươi) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% (bốn mươi) đến dưới 50% (năm mươi) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% (năm mươi) đến dưới 60% (sáu mươi) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp ứng viên Ban Kiểm soát đã được xác định từ trước, Công ty phải công bố lý lịch của ứng viên trong văn kiện, tài liệu của Đại hội.

Cách thức giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát: Cổ đông thay mặt nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết với tỷ lệ nêu trên giới thiệu trước Đại hội ứng viên để Đại hội bầu, gồm: Họ tên, thông tin cá nhân của ứng viên được giới thiệu, họ tên, thông tin cá nhân và tổng sở hữu cổ phần của nhóm cổ đông, để Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xác nhận.

Điều 22. Cách thức bầu Thành viên Ban Kiểm soát

Việc biểu quyết bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử của Đại hội.

Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách Thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Thành viên Ban Kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép Thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị cách chức Thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cách thức thông qua miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bằng phiếu bầu cử miễn nhiệm, bãi nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát miễn nhiệm, bãi nhiệm khi tỷ lệ thông qua đạt từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

CHƯƠNG VI:

BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 24. Tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty

Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc và Người điều hành Công ty khác theo Điều 65 Luật Doanh nghiệp năm 2014, như sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

Điều 25. Giám đốc

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm kỳ của Giám đốc thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 26. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty

Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng/ bổ nhiệm Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và Quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Việc thông báo và công bố thông tin việc bổ nhiệm, miễn nhiệm việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ ngày ký Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Điều 27. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành Công ty

27.1 Ký hợp đồng lao động với Giám đốc.

Theo điểm i khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì Hội đồng quản trị có nghĩa vụ: “Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định...”. Như vậy, hợp đồng lao động đối với Giám đốc là do Hội đồng quản trị ký.

27.2 Ký hợp đồng lao động với Người điều hành khác.

Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 14 Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, thì người có thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động với người lao động là Người đại diện theo pháp luật, tức Giám đốc ký.

CHƯƠNG VII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC

Điều 28. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi Biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

Hội đồng quản trị họp định kỳ, đột xuất theo Điều lệ Công ty quy định. Khi cần thiết cần bàn bạc để quyết định các vấn đề lớn, Hội đồng quản trị mời thêm Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc hoặc một số thành viên khác cùng dự.

Hội đồng quản trị lập kế hoạch, chương trình nghị sự và thông báo tới các thành viên dự họp trước 07 (bảy) ngày.

Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng như vậy được biểu quyết và ký bởi các Thành viên Hội đồng quản trị. Nghị quyết/ Quyết định được thông qua với tỷ lệ tán thành trên 50% số Thành viên Hội đồng quản trị có mặt, mà không phụ thuộc ý kiến của các Thành viên khác dự họp. Tuy nhiên, ý kiến phản đối của Thành viên dự họp được Hội đồng quản trị xem xét, cân nhắc quyết định và thông báo lại cho Thành viên đó biết sau.

Điều 29. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát

Nghị quyết/ Biên bản của Hội đồng quản trị có liên quan cần thiết được cung cấp cho Ban Kiểm soát.

Điều 30. Trường hợp Giám đốc/ Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Khi có văn bản yêu cầu của Giám đốc hoặc của Ban Kiểm soát, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty.

Điều 31. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

31.1 Giám đốc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo khoản 4 Điều 30 Điều lệ Công ty, như sau:

- a) Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

f) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g) Quyết định những biện pháp nâng cao hiệu quả và quản lý của Công ty;

h) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng trình để Hội đồng quản trị thông qua.

i) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

31.2 Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu. Các vấn đề nổi cộm, hoặc gặp khó khăn, Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát kịp thời.

31.3 Hội đồng quản trị kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc ngay trong các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các Thành viên Hội đồng quản trị, các Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc.

32.1 Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

- Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp khi thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, gặp phải vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Giám đốc vẫn thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và chuyển lên Ban Kiểm soát Công ty.

- Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới; Lập các loại báo cáo công bố thông tin định kỳ đối với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thành viên Hội đồng quản trị khi thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

32.2 Thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

a) Đối với Hội đồng quản trị:

- Khi có cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng để giải quyết các vấn đề trọng tâm, cấp bách của Công ty, Hội đồng quản trị thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban Kiểm soát;

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc; Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi.

b) Đối với Ban Kiểm soát:

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động trong quá trình kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Thành viên Hội đồng quản trị tham dự và trả lời các vấn đề mà Ban Kiểm soát quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban Kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản gửi cho Hội đồng quản trị;

32.3 Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.

- Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát, nếu Ban Kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không có lợi hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét.

CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của Người quản lý Công ty

33.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan; Đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

33.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính Thành viên đó hoặc với những người có liên quan của Thành viên đó theo quy định của pháp luật.

33.3 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho Thành viên đó hoặc người có liên quan của Thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

33.4 Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 34. Việc dịch với người có liên quan, với cổ đông, với Người quản lý Công ty và người có liên quan của các đối tượng này

Các thành viên và các đối tượng liên quan trong Công ty phải tuân thủ Điều 25, Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định.

CHƯƠNG VIII: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN; QUY ĐỊNH NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 35. Báo cáo và công bố thông tin

35.1 Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường các nội dung sự kiện của Công ty theo quy định của pháp luật được quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

35.2 Người thực hiện công bố thông tin của Công ty là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin. Người được ủy quyền công bố thông tin phải được Người đại diện theo pháp luật ký Giấy ủy quyền và phải báo cáo đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì Thành viên là Người điều hành giữ chức vụ cao nhất của Công ty có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin này.

Điều 36. Người phụ trách quản trị Công ty

36.1 Theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính quy định chức danh Người phụ trách quản trị Công ty. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

36.2 Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

36.3 Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

CHƯƠNG VIII: ĐÁNH GIÁ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 37. Đánh giá hoạt động

37.1 Hội đồng quản trị xây dựng bản phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị.

37.2 Việc đánh giá hoạt động của Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức được đề cập tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

37.3 Việc đánh giá hoạt động của cán bộ khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này theo vị trí công tác và chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật

Công ty hình thành quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành do Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn để chi thưởng cho các Thành viên Ban Quản lý điều hành Công

ty. Căn cứ vào đánh giá hoạt động trên, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát xem xét khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền và hình thức tương ứng quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG IX: THẨM QUYỀN BAN HÀNH VÀ HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Điều 39. Thẩm quyền ban hành Quy chế

Quy chế quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến Quy chế quản trị của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 40. Ngày hiệu lực

Quy chế này gồm IX Chương 40 Điều được Hội đồng quản trị trình tại Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày.....thángnăm 2018 và có hiệu lực tại ngày ký ban hành.

Quy chế quản trị này thay thế cho các Quy chế quản trị trước đây và là Quy chế chính thức của Công ty ./.

Nơi nhận:

- TV.HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông;
- Lưu TC- HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Biên

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~25~~.../TTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

V/v trình ĐHĐCĐ
sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thực hiện Nghị quyết số 650/2017/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2017 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc chào bán phát hành cổ phiếu ra công chúng. Căn cứ kết quả phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chứng nhận đăng ký Chứng khoán tại Công văn số 6824/UBCK-QLCB, ngày 12/10/2017. Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Hội đồng quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả như sau.

Nội dung sửa đổi:

Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định pháp lý
Khoản 1 Điều 5. Vốn điều lệ, - Vốn điều lệ của Công ty là: 50.929.100.000 đồng VNĐ (bằng chữ: Năm mươi tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng chẵn). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.092.910 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.	Sửa thành: - Vốn điều lệ của Công ty là: 101.858.200.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm linh một tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn). Vốn điều lệ của Công ty là được chia thành 10.185.820 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.	Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ công ty theo NQ.ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 5. Vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/...../TTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2018

V/v: Thông qua việc chuyển nhượng cổ
phiếu của cổ đông nội bộ

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của các cổ đông, Hội đồng quản trị trình xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông nội bộ như sau:

Bên chuyển nhượng cổ phần: Ông Nguyễn Thành Biên, chủ tịch HĐQT Công ty. Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 1.161.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,40% vốn điều lệ của công ty;

Bên nhận chuyển nhượng cổ phần: Bà Nguyễn Thị Nhung, thành viên HĐQT Công ty. Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 3.457.208 cổ phần, chiếm tỷ lệ 33,94% vốn điều lệ của công ty. Tổng số lượng cổ phần sở hữu của Bà Nguyễn Thị Nhung tại Công ty sau khi nhận chuyển nhượng là: 4.618.808 cổ phần, chiếm tỷ lệ 45,34% vốn điều lệ.

Trong trường hợp các cổ đông nội bộ thực hiện việc chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty dẫn đến việc sở hữu tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông nhận chuyển nhượng (bà Nguyễn Thị Nhung) vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 32 của Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cổ đông nhận chuyển nhượng được mua cổ phần mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Các cổ đông nội bộ phải thực hiện việc công bố thông tin theo quy định về việc chuyển nhượng cổ phiếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Số: 259../TTr-ĐHĐCĐ

V/v lấy ý kiến cổ đông về Tờ trình
ban hành Quy chế quản trị Công ty

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;

Kính đề nghị Quý vị cổ đông!

Căn cứ pháp luật và Quy chế làm việc; thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định, bảo đảm nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, phát huy được đầy đủ vai trò của tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân; lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đề nghị quý cổ đông cho ý kiến về Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả:

(Kèm theo dự thảo Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả)

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả để ban hành thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thành Biên